**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**TUẦN** :…32…**Từ ngày** 22/04 / **đến ngày 26** /04 / 2024

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Thứ | Ngày | Môn | Số tiết chương trình | Tên bài dạy |
| **2** | SÁNG CHIỀU | HĐTN | 94 | Hát mừng ngày giải phóng MN 30/04 |
| TV | 373 | Cuộc thi không thành |
| TV | 374 | Cuộc thi không thành (tt) |
| Đ Đ | 32 | Phòng tránh bị điện giật |
| MT | 32 | Ngôi nhà em yêu (tt) |
|  | | |
| **3** | SÁNG CHIỀU | GDTC | 63 | Ôn dẫn bóng bằng lòng bàn chân- TC |
| TV | 378 | Tô chữ hoa P, Q |
| TV | 375 | Rùa con đi chợ – Chữ ng/ ngh |
| TV | 376 | Anh hùng biển cả |
| T | 94 | Đồng hồ thời gian (tt) |
| TV | 377 | Anh hùng biển cả (tt) |
| TNXH | 63 | Ôn tập và đánh giá chủ đề con người và sức khỏe |
|  |  | TV | 381 | Cuộc phiêu lưu của giọt nước tí hon |
|  |  | HĐTN | 95 | Cùng hợp tác |
|  |  | TV | 382 | Tô chữ hoa R, S |
| 4 | SÁNG CHIỀU | TV | 378 | Tô chữ hoa P, Q |
| TV | 379 | Hoa kết trái |
| T | 95 | Đồng hồ thời gian |
| ÂN | 32 | Ôn tập bài hát: Thật là hay |
| GDTC | | |
|  | | |
| **5** | SÁNG CHIỀU | TV | 380 | Trưng bày: “Quà tặng ý nghĩa” |
| TV | 381 | Cuộc phiêu lưu của giọt nước tí hon |
| TV | 382 | Tô chữ hoa R, S |
| TNXH | 64 | Bầu trời ban ngày, ban đêm |
| TV | 389 | Em nhà mình là nhất( TT) |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
| **6** | SÁNG CHIỀU | TV | 383 | Đọc báo |
| TV | 384 | Đọc báo |
| T | 96 | Em ôn lại những gì đã học |
| GDTC | 64 | Ôn đá bóng bằng lòng bàn chân |
| HĐTN | 96 | Em học được gì từ chủ đề *Chia sẻ và hợp tác?*  NGLL: Chúng em kể chuyện về Bác Hồ |
|  | | | | |

**Tuần 32: Thứ Hai ngày 22 tháng 4 năm 2024**

**Hoạt động trải nghiệm: CÙNG HỢP TÁC**

**SHDC: HÁT MỪNG NGÀY GIẢI PHÓNG MIỀN NAM 30 - 4**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau hoạt động HS có khả năng:

-Bước đầu hiểu được ý nghĩa ngày Gỉai phóng miền Nam 30-4-1975.

-Tự hào đươc hát về ngày Giaỉ phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Ghế, mũ cho HS khi sinh hoạt dưới cờ.

2. HS: Xếp hàng theo khối, lớp

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **35’** | **1. Hoạt động mở đầu**  **Khởi động**  - Hát  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **2.1. Hoạt động 1 Nhà trường tổ chức lễ sinh hoạt dưới cờ đầu tuần:**  + Ổn định tổ chức.  + Chỉnh đốn trang phục, đội ngũ  + Đứng nghiêm trang  + Thực hiện nghi lễ chào cờ, hát Quốc ca  + Tuyên bố lí do, giới thiệu thành phần dự lễ chào cờ chương trình của tiết chào cờ.  **Hoạt động 2. Nhận xét và phát động các phong trào thi đua của trường theo chủ đề: “ Hát mừng ngày giải phóng miền nam, thống nhất đất nước”**  **-**Mục đích: vui vẻ, tự hào tham gia phong trào  Cách tiến hành:  -Nhà trường/ tổng phụ trách đội hướng dẫn các lớp, khối báo cáo kết quả quyên góp và mang các sản phẩm lên các khu vực dành cho lớp.  -Đánh giá và khen ngợi chung khối lớp đã tích cực tham gia trong phong hát mừng.  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành:**  Nhà trường, tổng phụ trách đội phát động phong trào thi đua: công bố số lượng sản phẩm mỗi khối lớp.  Hướng dẫn các khối lớp đóng gói sản phẩm chuẩn bị chuyển đến các bạn khó khăn.  **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  Tham gia sẻ chia  **5. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  -Nhắc nhở HS thời gian để chuẩn bị tham gia.  -Tuyên dương HS tích cực trong các phong trào. | -Hát  - Lắng nghe và thực hiện  - Thực hiện nghiêm túc và hát quốc ca.  -Lắng nghe  -Chú ý lắng nghe  -Lắng nghe để thực hiện  -Chú ý lắng nghe  -Chú ý lắng nghe  -Chú ý lắng nghe  -Chú ý lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**MÔN: TIẾNG VIỆT: TẬP ĐỌC: CUỘC THI KHÔNG THÀNH (2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Qua bài học, học sinh được hình thành những Năng lực và Phẩm chất sau:

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Đọc trơn bài, phát âm đúng các tiếng, tốc độ đọc 60 tiếng/ phút. Biết nghỉ hơi hợp lí sau các dấu câu.

- Hiểu các từ ngữ trong bài.

- Trả lời đúng các câu hỏi tìm hiểu bài đọc.

- Nói – nghe về cách chạy của mỗi loài

- Hiểu nội dung câu chuyện: Mỗi loài, mỗi người xung quanh ta đều có đặc điểm, thoái quen riêng. Cần tôn trọng đặc điểm, thói quen của mỗi loài, mỗi người, không nên đòi người khác phải giống như mình.

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

**-** Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.

- Biết yêu thương, tôn trọng đặc điểm, thói quen của mỗi loài, mỗi người.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: Tranh minh họa bài tập đọc, bảng phụ viết nội dung bài học, bài TĐ.

HS:*VBT Tiếng Việt 1, tập hai*.

Mỗi HS 1 mảnh giấy trắng (cỡ 5 x 10 cm) để tham gia trò chơi khởi động. Thẻ xanh đỏ cho mỗi HS làm BT 2 (Chọn ý trả lời đúng: a hay b)

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **35’/1T** | **1. Hoạt động mở đầu**  **Khởi động**  - Gọi 2, 3 HS đọc thuộc lòng 2 khổ cuối của bài thơ *Quyển vở của em*, trả lời câu hỏi: *Ai biết giữ vở sạch, chữ đẹp?*  - Nhận xét.  **\* Trò chơi:** Thi viết tên con vật sống dưới nước  - GV phổ biến cách chơi: GV phát cho mỗi HS 1 tờ phiếu , HS tự ghi tên mình trên phiếu.  - GV nêu yêu cầu: Khi có lệnh bắt đầu, mỗi em ghi thật nhanh tên 3 con vật sống dưới nước (trong thời gian 1 phút) vào mặt sau của phiếu.  - Tổ chức cho HS chơi  - GV thu phiếu và gọi HS đọc theo nhóm đôi, 1 bạn đọc tên HS, 1 bạn đọc tên con vật).  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **Giới thiệu bài**- GV treo tranh minh họa, hỏi:  + Tranh vẽ những con vật nào?  + Chúng sống trên cạn hay dưới nước?  + Chúng “đi lại” có giống nhau không?  - GV nhận xét, dẫn dắt giới thiệu vào bài  - GV viết tên bài: *Cuộc thi không thành*  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Khám phá và luyện tập**  **Phương pháp, kĩ thuật, hình thức tổ chức**: Hỏi - đáp, đọc thầm, đọc cá nhân, tổ, nhóm, cả lớp.  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành:**  ***3.1. Hướng dẫn HS luyện đọc***  *a) GV đọc mẫu:* giọng rõ ràng, chậm rãi, đọc rõ ngữ điệu từng nhân vật.  *b) Luyện đọc từ ngữ*  - GV chỉ từng từ ngữ cho HS đọc: *không thành, trọng tài, xuất phát, chuyện rắc rối, quay đuôi, ngúng nguẩy, quay đầu, giật lùi, phóng thẳng, khuyên bảo,....*  - GV hỏi *ngúng nguẩy* là như thế nào?  - Giải nghĩa từ: *ngúng nguẩy* (tỏ thái độ không bằng lòng hay hờn dỗi).  *c) Luyện đọc câu*  - GV cùng HS đếm số câu trong bài: Bài có 13 câu.  - GV cho HS đọc nối tiếp từng câu lần 1  - Hướng dẫn đọc câu dài  + GV đọc mẫu 1 lần, ngắt câu dài,  *Chúng cãi nhau vì / tôm chỉ quen bơi giật lùi, / cá chỉ biết phóng thẳng, / cua chỉ bò ngang*  - Cho HS đọc câu trong nhóm đôi  - GV theo dõi, giúp đỡ HS. | - 2 HS đọc và 1 HS trả lời câu hỏi  - Chú ý lắng nghe  - Theo dõi  - HS tích cực tham gia trò chơi: các em ghi thật nhanh tên 3 con vật sống dưới nước (trong thời gian 1 phút) vào mặt sau của phiếu.  - HS đọc theo nhóm đôi  - HS quan sát  - 2 – 3 HS: Tranh vẽ tôm, cá, cua và rùa.  - 1 – 2 HS: Chúng sống dưới nước  - HS trả lời  - Chú ý lắng nghe  - Vài HS nhắc lại tên bài  - Lắng nghe - chỉ tay đọc thầm theo  - HS đọc cá nhân, cả lớp.  - Chú ý lắng nghe và ghi nhớ  - HS đếm số câu trong bài: Bài có 13 câu  - Đọc nối tiếp (cá nhân, nhóm).  *(Có thể cho HS 1 đọc câu 1, cả lớp đọc lại ⇨ HS 2 đọc câu 2, cả lớp đọc lại,… tương tự với các câu còn lại.)*  - Chú ý theo dõi và thực hiện theo hướng dẫn.  - HS đọc câu trong nhóm đôi |

**TIẾT 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **\*** GV cho học sinh hát vận động theo nhạc.  d) *Thi đọc đoạn, bài*  \* Tổ chức cho HS đọc đoạn của bài:  - GV chia đoạn và hướng dẫn HS đọc bài theo đoạn, lưu ý ngắt nghỉ ở dấu phẩy, dấu chấm.  - Gồm có 3 đoạn (2 câu/ 7 câu/ 4 câu)  \* Tổ chức cho HS đọc cả bài  - Tổ chức cho HS thi đọc mỗi nhóm đồng thanh đọc một đoạn.  - Hỏi: Nhóm nào đọc đúng  - Thế nào là đọc tốt  - GV nhận xét  - Tổ chức cả lớp đọc đồng thanh toàn bài.  ***3.2. Tìm hiểu bài đọc***  - GV gọi 3 HS tiếp nối đọc trước lớp 3 BT.  - Tổ chức trao đổi nhóm, làm BT  BT1:  - GV hỏi: Tôm, cá và cua định làm gì?  - Nhận xét  BT2:  - GV phát thẻ xanh đỏ và hỏi: Vì sao cuộc đua của ba bạn không thành?  - GV đọc từng ý.  - Mời HS giải thích  - GV nhận xét chốt ý.  BT3:  - GV nêu yêu cầu BT  - Chỉ từng cụm từ, yêu cầu cả lớp đọc.  - Yêu cầu HS làm vào VBT.  \* Lặp lại: Tổ chức cho HS hỏi đáp: 1 bạn hỏi – cả lớp đáp lần lượt 3 BT vừa làm.  - GV nhận xét, chốt ý  - GV hỏi: Cuộc thi của tôm, cá và cua không thành bởi vì ai cũng đòi chạy theo cách của mình. Cuộc thi muốn thành công thì ba bạn phải làm như thế nào?  ? Câu chuyện muốn nói với em điều gì?  - GV nêu nội dung bài, giáo dục HS: Mỗi bạnđều có đặc điểm, thoái quen riêng. Cần tôn trọng đặc điểm, thói quen của mỗi loài, mỗi người, không nên đòi người khác phải giống như mình.  ***3.3. Luyện đọc lại***  - GV hỏi trong bài gồm có những nhân vật nào?  - Treo bảng phụ ghi lời đối thoại của 3 nhân vật và hướng dẫn HS đọc:  *+ Tôm: Hai cậu phải quay đuôi về đích như mình!*  *+ Cá: Không, hai cậu phải quay đầu về đích như tớ!*  *+ Cua: Hai cậu phải quay ngang như tớ!*  - Ngoài lời của nhân vật còn cần đọc lời của ai nữa?  - Tổ chức cho HS đọc theo vai: người dẫn chuyện, tôm, cá, cua.  - GV tổ chức cho các nhóm thi đọc.  - Nhận xét, tuyên dương.  **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  Rèn tự đọc sách, báo…  **5. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - GV mời cảlớp đọc lại bài  - Nhận xét giờ học  - Dặn HS về kể cho người thân nghe điều em đã hiểu được qua câu chuyện, chuẩn bị bài tiết sau: *Anh hùng biển cả.* | - HS hát vận động theo nhạc.  - Đọc từng đoạn theo hình thức đọc nối tiếp: cá nhân, nhóm đôi, nhóm 4, đọc to trước lớp.  - HS đọc nhóm 4 theo hình thức đọc nối tiếp, mỗi bạn một đoạn  - Trả lời:  + Nhóm đọc đúng không vấp, rõ ràng là ….  + Đọc tốt là đọc to, rõ ràng không quá chậm, không quá nhanh, biết ngắt nghỉ hơi đúng chỗ.  - Chú ý lắng nghe  - Đọc đồng thanh  - 3 HS tiếp nối đọc trước lớp 3 BT.  - HS thảo luận nhóm 4 trả lời câu hỏi  - Đại diện nhóm trình bày.  - HS trả lời: Tôm cá và cua định làm thi chạy  - HS đọc từng ý và dùng thẻ để bày tỏ ý kiến  - HS giải thích theo ý của mình.  - Chú ý lắng nghe  - HS đọc theo yêu cầu  - Làm vào VBT:  a) Tôm – (2) giật lùi  b) Cá – (3) phóng thẳng  c) Cua – (1) bò ngang  - HS hỏi đáp: 1 bạn hỏi – cả lớp đáp lần lượt 3 BT.  - Lắng nghe và trả lời  - Vài HS trả lời theo suy nghĩ  - Theo dõi và ghi nhớ  - HS: 3 nhân vật đó là Tôm, cá, cua.  - HS đọc theo hướng dẫn  - Lời của người dẫn chuyện  - HS chia vai và luyện đọc trong nhóm.  - Các nhóm thi đọc, nhóm khác nhận xét.  - Đọc đồng thanh  - Lắng nghe  - Lắng nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**Đạo đức: BÀI 15: Phòng tránh bị điện giật (2 tiết)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

\* GDĐP:

**Chủ đề 2: Cảnh đẹp quê em**

Biết đảm bảo an toàn cho bản thân khi tham quan cảnh đẹp quê hương

1. **Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng**

Học xong bài này học sinh cần đạt những yêu cầu sau:

Nhận biết được một số vật có sử dụng điện và một số hành vi nguy hiểm, có thể bị điện giật.

Thực hiện được một số việc làm phù hợp với lứa tuổi để phòng tránh bị điện giật.

2.**Phẩm chất, năng lực**

**\*Phẩm chất**

Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**\*Năng lực**

Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

Năng lực đặc thù: Năng lực điều chỉnh hành vi, năng lực phát triển bản thân và năng lực tư duy phê phán và sang tạo.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.Giáo viên.**

Tranh ảnh , video clip về một số đồ dùng có sử dụng điện và một số hành vi không an toàn , có thể bị điện giật .

- Một số đồ dùng để chơi đóng vai .

**2.Học sinh.**

**-** Dụng cụ học tập: SGK, VBT Đạo đức 1, vở ghi chép.

**III. CÁC HỌAT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **35’** | 1. **Hoạt động mở đầu**   **Khởi động**  Kiểm tra sĩ số, đồ dùng học tập của HS  **Giới thiệu bài**  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Cách tiến hành** | |
|  | - GV tổ chức cho HS chơi trò “Tìm đồ vật có sử dụng điện”.  Cách chơi như sau:  + GV để một HS xung phong làm người điều khiển trò chơi.  + Người điều khiển trò chơi đứng phía trên lớp và nêu tên một đồ vật nào đó. Nếu là đồ vật có sử dụng điện (như: bếp điện, ti vi, quạt máy, lò vi sóng,..) thì cả lớp phải vỗ tay và hô “ Có điện ! Có điện!”. Còn nếu không phải là đồ sử dụng điện (như: khăn mặt, búp bê, lược chải đầu ...) thì cả lớp sẽ xua tay và hô “ Không có điện ! Không có điệ! ” . Ai làm sai sẽ không được chơi tiếp  - GV tổ chức chơi trò chơi.  - GV nhận xét trò chơi.  - GV yêu cầu HS suy nghĩ và chia sẻ với bạn: Ở nhà em , lớp em có sử dụng KHS những đồ điện nào ?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài mới.  - GV viết tên bài lên bảng. | - HS lắng nghe.  - HS quan sát lắng nghe.  - HS chơi trò chơi.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe và trả lời:  - HS lắng nghe  - HS quan sát và dở sách. |
|  | 1. **Các hoạt động cơ bản**   **Hoạt động 1: Xác định những hành động nguy hiểm, có thể bị điện giật**   * **Mục tiêu:** HS xác định được một số hành động nguy hiểm, có thể làm con người bị điện giật. * **Cách tiến hành.** | |
|  | - GV yêu cầu HS làm việc theo cặp: quan sát tranh ở mục a SGK Đạo đức 1 , trang 73 , 74 và cho biết :  1 ) Bạn trong mỗi tranh đang làm gì ?  2 ) Việc làm ấy có thể dẫn đến điều gì ?  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi.  - GV mời một số cặp HS trình bày ý kiến . Mỗi cặp chỉ trình bày ý kiến về một tranh.  - GV gọi các nhóm khác nhận xét bổ sung  - GV kết luận về từng tranh :  - GV hỏi thêm : Ngoài các hành động trên , em còn biết những hành động nào khác có nguy cơ bị điện giật ?  - GV kết luận: Có rất nhiều hành động nguy hiểm , có thể dẫn đến việc người bị điện giật .  **Lưu ý** : GV có thể sử dụng thêm các tranh ảnh , video clip về một số hành vi không an toàn , có thể bị điện giật để giới thiệu thêm với HS. | - Cả lớp quan sát và thực hiện thảo luận nhóm.  - HS làm việc theo cặp.  - HS trình bày.  Tranh 1: Bạn nhỏ đang sờ tay vào tủ điện ở trên đường. Đó là hoạt động nguy hiểm, bạn có thể bị điện giật.  Tranh 2: Bạn nhỏ đang dùng tay nghịch kéo dây của một chiếc quạt cây đang cắm điện. Nếu dây quạt bị hở thì bạn nhỏ có thể bị điện giật  Tranh 3: Bạn nhỏ đang dùng ngón tay chọc vào ổ điện. Bạn sẽ bị điện giật.  Tranh 4: Bạn nhỏ đang dùng kéo cắt dây điện của chiếc đèn bàn đang cắm trong ổ điện. Bạn có thể bị điện giật.  Tranh 5: Bạn nhỏ ngậm đầu dây sạc điện thoại trong khi dây đang cắm trong ổ điện. Bạn có thể bị điện giật.  Tranh 6: Hai bạn nhỏ đang dùng que để khều chiếc diều bị mắc trên dây điện ngoài đường. Các bạn có thể bị điện giật.  Tranh 7: Hai bạn nhỏ đi qua nơi có dây điện bị đứt, rơi xuống đường trong khi trời đang mưa to . Các bạn có thể bị điện giật.  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - HS nêu ý kiến.  - HS lắng nghe |
|  | **Hoạt động 2: Thảo luận cách phòng tránh bị điện giật**   * **Mục tiêu**: HS xác định được một số cách để phòng tránh bị điện giật. * **Cách tiến hành:** | |
|  | - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, xác định cách để phòng tránh bị điện giật.  - GV mời một số nhóm trình bày ý kiến.  - GV gọi các nhóm khác nhận xét và bổ sung.  - GV kết luận: Để phòng tránh bị điện giật em cần cẩn thận:  + Không thò ngón, tay chọc que kim loại vào ổ điện .  + Không nghịch đồ điện khi đang được cắm điện.  + Không đi chân đất, dùng tay ướt, đứng ở chỗ ẩm ướt để cắm phích cắm vào ổ điện hoặc để bật công tắc, cầu dao điện .  + Không dùng que để khều, lấy đồ vật bị mắc trên dây điện.  + Không đến gần tủ điện. leo trèo cột điện.  +….  - GV gọi HS đọc lại. | - HS thảo luận nhóm theo nhiệm vụ được giao.  - HS trình bày ý kiến.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS đọc. |
|  | **3.Hoạt động luyện tập, thực hành**  **Hoạt động: Xử lí tình huống**   * **Mục tiêu**   - HS biết lựa chọn cách ứng xử phù hợp để tránh bị điện giật.  - HS được phát triển năng lực giải quyết vấn đề.   * **Cách tiến hành:** | |
|  | - GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc theo nhóm để tìm cách ứng xử phù hợp trong các tình huống ở mục a SGK Đạo đức 1 , trang 75 , 76 .  - GV gọi các nhóm trình bày kết quả.  - GV gọi HS các nhóm khác nhận xét bổ sung.  - GV nhận xét và tuyên dương.  - GV tổng kết các ý kiến và kết luận:  + Tình huống 1: Em và bạn không nên tìm cách khều quả cầu lông mắc trên dây điện vì rất nguy hiểm, có thể bị điện giật.  + Tình huống 2: Em nên nói với mẹ hoặc người lớn trong gia đình để dùng băng dính điện bọc lại chỗ dây điện bị hở để đảm bảo an toàn.  + Tình huống 3: Em nên báo ngay cho người lớn biết.  + Tình huống 4: Em nên ngăn em bé lại hoặc gọi ngay người lớn trong gia đình can thiệp để tránh cho em khỏi bị điện giật.  + Tình huống 5: Em không nên chạm tay vào người bị điện giật bởi như vậy em cũng sẽ bị điện giật. Trong trường hợp này, em có thể ngắt cầu dao điện hoặc hồ lớn để gọi người lớn đến cứu. | - HS làm việc nhóm theo sự phân công của GV  - Các nhóm trình bày kết quả và giải thích lí do.  - HS nhận xét bổ sung  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |
|  | **Hoạt động 2: Chơi trò “An toàn hay nguy hiểm”**   * **Mục tiêu:** HS được củng cố, khắc sâu về các hành vi an toàn và không an toàn khi sử dụng điện. * **Cách tiến hành.** | |
|  | - GV phổ biến cách chơi:  + GV gọi một HS xung phong làm người điều khiển trò chơi.  + Người điều khiển trò chơi đứng phía trên bảng và nêu các hành động khi sử dụng điện. Cả lớp sẽ hô to “An toàn! An toàn! ” , nếu đó là hành động an toàn ; và hô “ Nguy hiểm ! Nguy hiểm! ” , nếu đó là hành động nguy hiểm . Ai hộ sai sẽ phải đứng ra ngoài không được chơi tiếp .  - GV tổ chức cho học sinh chơi trò chơi.  - GV khen các nhóm chơi tốt và động viên các nhóm chơi chưa được tốt. | - HS lắng nghe.  + HS xung phong làm người điều khiển trò chơi.  + HS thực hiện yêu cầu.  - HS chơi trò chơi .  - Cả lớp vỗ tay , khen những bạn chơi giỏi , luôn xác định đúng hành động an toàn và nguy hiểm . |
|  | **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  **Vận dụng trong giờ học:** GV cùng HS quan sát các ổ cắm và thiết bị điện trong lớp xem đã bảo đảm an toàn chưa để báo cho nhà trường để kịp thời xử lí , nếu cần thiết .  **Vận dụng sau giờ học:**  Hướng dẫn HS:  - Nhờ bố mẹ hướng dẫn cách sử dụng an toàn một số thiết bị điện trong gia đình.  - Nhắc bố mẹ kiểm tra các ổ điện và các thiết bị điện trong nhà để kịp thời thay thế hoặc gia cố lại cho an toàn.  - Thực hiện: Không thò tay, chọc que vào ổ điện, không nghịch dây điện, không lại gần bốt điện, tủ điện, trèo lên cột điện .  **5. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - HS trả lời câu hỏi: Em rút ra được điều gì sau bài học này?  - GV tóm tắt lại nội dung chính của bài: Để phòng tránh bị điện giật, em cần thực hiện đúng cách sử dụng điện an toàn đã học.  - GV cho HS cùng đọc lời khuyên trong SGK Đạo đức 1, trang 77.  - Yêu cầu 2 - 3 HS nhắc lại lời khuyên.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia học tập của HS trong giờ học, tuyên dương những HS, nhóm HS học tập tích cực và hiệu quả. | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

MĨ THUẬT:NGÔI NHÀ EM YÊU( TT)- GV chuyên dạy

**Thứ Ba ngày 23 tháng 4 năm 2024**

**GDTC: ĐÁ BÓNG BẰNG LÒNG BÀN CHÂN VÀO CẦU MÔN**

**TRÒ CHƠI “CHUYỀN BÓNG TIẾP SỨC”**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Tích cực trong tập luyện TDTT và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, rèn luyện tư thế, tác phong và có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi.

- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

- NL vận động cơ bản: Biết cách thực hiện đá bóng bằng lòng bàn chân và tích cực tham gia tập luyện.

- Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện.Thực hiện được động tác đá bóng bằng lòng bàn chân vào cầu môn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1/ Giáo viên: Tranh ảnh, bóng mini, trang phụ thể thao, còi phục vụ trò chơi.

2/ Học sinh: Giày thể thao.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **35’** | **1. Hoạt động mở đầu**  **Khởi động:**  - Ổn định lớp.  - Thực hiện các động tác khởi động: Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  **Giới thiệu bài.**  2. **Hoạt động luyện tập thực hành**  **Hoạt động 1: Ôn động tác đá bóng bằng lòng bàn chân vào cầu môn.**  - Cho HS quan sát tranh  - GV thực hiện động tác mẫu  - GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  - GV thổi còi cho HS tập.  - GV quan sát, sửa sai cho HS.  **Hoạt động 2**  - Tập đồng loạt  - Tập theo tổ nhóm: Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  **Hoạt động 3: Trò chơi “ Chuyền bóng tiếp sức”**  - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi.  - Cho HS chơi thử và chơi chính thức.  - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật  **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  Luyện tập hằng ngày  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  **-** Cho HS thực hiện lại động tác đá bóng bằng lòng bàn chân.  - Thực hiện các động tác: Thả lỏng cơ toàn thân.  - Nhận xét, đánh giá chung của buổi học. | - HS thực hiện .  - HS nghe.  - HS quan sát.  - HS theo dõi.  -HS theo dõi.  - HS thực hiện.  - HS tập luyện.  - HS tham gia thi.  - HS nghe.  - HS tham gia chơi.  - HS nghe.  - HS thực hiện.  - HS thực hiện.  - HS nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**TẬP CHÉP: RÙA CON ĐI CHỢ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Qua bài học, học sinh được hình thành những Năng lực và Phẩm chất sau:

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

**- Đọc:** HS đọc được bài thơ *Rùa con đi chợ*

**- Viết:** Tập chép bài thơ *Rùa con đi chợ,* không mắc quá 1 lỗi, trình bày đúng, chữ viết rõ ràng.Làm đúng BT điền ng/ngh vào chỗ trống, tìm và viết đúng chính tả 1 tiếng có vần uôi, 1 tiếng có vần uây trong bài *Cuộc thi không thành.*

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

**-** Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.

- Khơi gợi tình yêu thiên nhiên, yêu thích các loài vật. Giáo dục HS tính cẩn thận chăm chỉ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng phụ viết nội dung bài học thơ *Rùa con đi chợ*. Nội dung các bài tập chính tả.

**-** *VBT Tiếng Việt 1, tập hai,* bảng con.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **35’** | **1. Hoạt động mở đầu**  **Khởi động**  - GV mở nhạc cho HS hát múa và vận động theo nhạc.  - GV đọc cho 2 HS viết bảng lớp các từ ngữ: *cái kéo, cặp sách, thước kẻ.*  - Nhận xét.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1: Giới thiệu bài**  - GV dẫn dắt giới thiệu vào bài  **Hoạt động 2: Luyện tập**  **Mục tiêu:** HS đọc được bài thơ *Rùa con đi chợ*  Chép đúng bài thơ *Rùa con đi chợ,* không mắc quá 1 lỗi. Trình bày đúng, chữ viết rõ ràng.  **Phương pháp, kĩ thuật, hình thức tổ chức**: đọc cá nhân, tổ, nhóm, cả lớp; nhìn – chép.  ***2.1. Hướng dẫn tập chép***  - Treo bảng phụ có nội dung bài chính tả.  - GV đọc mẫu  - Yêu cầu HS đọc bài trên bảng  \* Tìm hiểu đoạn chép  - GV hỏi nội dung bài thơ?  \* Hướng dẫn cách trình bày  - Đoạn thơ có mấy câu?  - Mỗi câu có mấy chữ?  - Chữ đầu câu, đầu câu viết như thế nào?  - Cuối đoạn thơ có dấu gì?  \* Hướng dẫn đọc từ khó  - Chỉ thước cho các em đọc những tiếng các em dễ viết sai: *đầu xuân, hoa trái, bộn bề, hạt giống, trồng gieo,..*  \* Chép bài  -Yêu cầu học sinh chép bài. Giáo viên theo dõi và chỉnh sửa cho học sinh.  - GV cho HS soát lỗi  - Thu và nhận xét 5-7 bài.  - Nhận xét về nội dung, chữ viết, cách trình bày của học sinh.  ***2.1. Làm bài tập chính tả***  a) BT 2: Em chọn chữ nào: ng hay ngh  - Gọi học sinh nêu yêu cầu của bài tập.  - Mời 2 – 3 HS nhắc lại quy tắc  + Khi nào ta viết là **ngh** ?  + Khi nào ta viết là **ng** ?  - Học sinh tiến hành làm bài vào vở *Luyện viết 1*, tập hai.  - GV tổ chức cho 2 nhóm thi tiếp sức làm bài.  - Nhận xét  - Cả lớp đọc các câu văn, dòng thơ đã hoàn thành.  b) BT 3: Tìm trong bài đọc và viết lại  - Gọi học sinh nêu yêu cầu của bài tập.  - Tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi và làm vào vở *Luyện viết 1*, tập hai.  - Đại diện nhóm trình bày  - Gọi HS đọc 2 câu văn có vần uôi, uây.  - Nhận xét, khen ngợi và động viên HS.  **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  Rèn tự chép bài…  **5. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - GV mời cảlớp đọc lại bài chính tả  - Nhận xét giờ học  - Dặn HS về chuẩn bị bài tiết sau | - HS hát múa và vận động theo nhạc  - 2 HS viết bảng lớp – cả lớp viết bảng con  - Chú ý lắng nghe  - Theo dõi  - Lắng nghe - chỉ tay đọc thầm theo  - Cả lớp đọc bài trên bảng  - 2 – 3 HS trả lời: Bài thơ kể chuyện rùa con đi chợ mua hạt giống về gieo trồng. Rùa bò chậm nên đi từ đầu xuân, mùa hè mới đến cổng chợ).  - Đoạn thơ có 4 câu  - Câu đầu tiên 6 chữ, câu thứ hai 8 chữ, câu thứ ba 6 chữ, câu thứ tư 8 chữ.  - Viết hoa chữ cái đầu mỗi câu.  - Cuối đoạn thơ có dấu chấm (.).  - Đọc theo thước chỉ giáo viên - HS đọc cá nhân, cả lớp.  - Học sinh chép bài vào vở *Luyện viết 1*, tập hai, chép lại bài; tô các chữ hoa đầu tiên.  - Học sinh đổi vở, dùng bút chì soát lỗi, ghi lại tổng số lỗi, viết các lỗi sai ra lề vở.  - Chú ý lắng nghe  - Học sinh nêu yêu cầu của bài tập.  - 2 – 3 HS nhắc lại quy tắc:  + ngh + e, ê, i, iê  + ng + các chữ khác.  - HS thực hiện  - 2 nhóm thi tiếp sức làm bài: ngang, nghe, ngay ngắn  - Đọc đồng thanh  - 1 Học sinh nêu yêu cầu của bài tập. Cả lớp đọc thầm bài *Cuộc thi không thành*  - HS thảo luận nhóm đôi và làm vào vở *Luyện viết 1*, tập hai.  - đuôi, nguẩy  - Cá nhân – đồng thanh  - Chú ý lắng nghe  - Đọc đồng thanh  - Lắng nghe  - Lắng nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

- GV phối hợp với phụ huynh HS để hỗ trợ HS luyện viết chính tả

**TẬP ĐỌC: ANH HÙNG BIỂN CẢ (2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Qua bài học, học sinh được hình thành những Năng lực và Phẩm chất sau:

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Đọc trơn bài, phát âm đúng các tiếng, tốc độ đọc 60 tiếng/ phút. Biết nghỉ hơi hợp lí sau các dấu câu.

- Hiểu các từ ngữ trong bài.

- Trả lời đúng các câu hỏi tìm hiểu bài đọc.

- Hiểu nội dung câu chuyện nói về những đặc điểm của loài cá heo, ca ngợi cá heo thông minh, tài giỏi, là bạn tốt của mọi người.

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

**-** Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.

- Khơi gợi tình yêu thiên nhiên, có ý thức, trách nhiệm trong việc bảo vệ các loài vật có ích.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh minh họa bài tập đọc, bảng phụ viết nội dung bài học, bài Tập đọc.

**-** *VBT Tiếng Việt 1, tập hai*.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **35’/ 1T** | **1. Hoạt động mở đầu**  **Khởi động**  **Mục tiêu:** Tạo niềm tin hứng thú học tập cho học sinh.  - Gọi 2 HS đọc nối tiếp nhau bài *Cuộc thi không thành*, trả lời câu hỏi.  - Nhận xét.  **\* Nói về cá heo**  - GV hỏi: Em đã bao giờ thấy cá heo chưa? Em biết gì về cá heo?  - Nhận xét, chốt ý  **Giới thiệu bài**  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1.**  - GV treo tranh minh họa, hỏi:  + Tranh vẽ gì?  - GV nhận xét, dẫn dắt giới thiệu vào bài  - GV viết tên bài: *Anh hùng biển cả*  **Hoạt động 2: Khám phá và luyện tập**  **Mục tiêu:** Đọc đúng, rõ ràng, đọc trơn bài, phát âm đúng các tiếng, tốc độ đọc 60 tiếng/ phút.. Biết nghỉ hơi hợp lí sau các dấu câu. Hiểu các từ ngữ trong bài. Trả lời đúng các câu hỏi tìm hiểu bài đọc. Hiểu nội dung câu chuyện.  **Phương pháp, kĩ thuật, hình thức tổ chức**: Hỏi - đáp, đọc thầm, đọc cá nhân, tổ, nhóm, cả lớp.  ***2.1. Hướng dẫn HS luyện đọc***  *a) GV đọc mẫu:* giọng ngưỡng mộ, cảm phục.  *b) Luyện đọc từ ngữ*  - GV chỉ từng từ ngữ cho HS đọc: *tay bơi, nhanh vun vút, thông minh, dẫn tàu thuyền, săn lùng, huân chương*  - GV hỏi *tay bơi* là như thế nào?  - Giải nghĩa từ: *tay bơi* (bơi rất giỏi).  *c) Luyện đọc câu*  - GV cùng HS đếm số câu trong bài: Bài có 8 câu.  - GV cho HS đọc nối tiếp từng câu lần 1  - Hướng dẫn đọc câu dài  + GV đọc mẫu 1 lần, ngắt câu dài,  *Một chú cá heo ở Biển Đen từng đuọc thưởng huân chương / vì đã cứu sống một phi công. Nó giúp anh thoát khỏi luc cá mập / khi anh nhảy dù xuống biển / vì máy bay bị hỏng.*  - Cho HS đọc câu trong nhóm đôi  - GV theo dõi, giúp đỡ HS. | - 2 HS đọc và 1 HS trả lời câu hỏi  - HS phát biểu theo suy nghĩ  - Chú ý lắng nghe  - HS quan sát  - HS trả lời  - Chú ý lắng nghe  - Vài HS nhắc lại tên bài  - Lắng nghe - chỉ tay đọc thầm theo  - HS đọc cá nhân, cả lớp.  - Trả lời: bơi rất giỏi).  - Chú ý lắng nghe và ghi nhớ  - HS đếm số câu trong bài: Bài có 8 câu  - Đọc nối tiếp (cá nhân, nhóm).  *(Có thể cho HS 1 đọc câu 1, cả lớp đọc lại ⇨ HS 2 đọc câu 2, cả lớp đọc lại,… tương tự với các câu còn lại.)*  - Chú ý theo dõi và thực hiện theo hướng dẫn.  - HS đọc câu trong nhóm đôi |

**TIẾT 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **\*** GV cho học sinh hát vận động theo nhạc.  d) *Thi đọc đoạn, bài*  \* Tổ chức cho HS đọc đoạn của bài:  - GV chia đoạn và hướng dẫn HS đọc bài theo đoạn, lưu ý ngắt nghỉ ở dấu phẩy, dấu chấm.  - Gồm có 2 đoạn (4câu/ 4 câu)  \* Tổ chức cho HS đọc cả bài  - Tổ chức cho HS thi đọc mỗi nhóm đồng thanh đọc một đoạn.  - Hỏi: Nhóm nào đọc đúng  - Thế nào là đọc tốt  - GV nhận xét  - Tổ chức cả lớp đọc đồng thanh toàn bài.  **Hoạt động luyện tập, thực hành**  ***2.2. Tìm hiểu bài đọc***  - GV gọi 3 HS tiếp nối đọc trước lớp 3 BT.  - Tổ chức trao đổi nhóm đôi, làm BT  - GV hỏi cả lớp từng câu  BT1:  - GV hỏi: Cá heo có đặc điểm gì khác với loài cá khác?  - Nhận xét  BT2:  - GV hỏi: Vì sao các heo đuọc gọi là anh hùng biển cả?  - GV nhận xét chốt ý.  BT3:  - GV nêu yêu cầu BT  - Chỉ từng cụm từ, yêu cầu cả lớp đọc.  - Gọi HS trả lời và giải thích  \* Lặp lại: Tổ chức cho HS hỏi đáp: 1 bạn hỏi – cả lớp đáp lần lượt 3 BT vừa làm.  - GV nhận xét, chốt ý  ? Câu chuyện muốn nói với em điều gì?  - GV nêu nội dung bài, giáo dục HS: Câu chuyện nói về những đặc điểm của loài cá heo, ca ngợi cá heo thông minh, tài giỏi, là bạn tốt của mọi người.  ***2.3. Luyện đọc lại***  - Tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp 2 đoạn – mỗi HS đọc 1 đoạn.  - GV tổ chức cho các nhóm thi đọc cả bài.  - Nhận xét, tuyên dương.  **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  Rèn tự đọc sách, báo…  **5. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - GV mời cảlớp đọc lại bài  - Nhận xét giờ học  - Dặn HS về kể cho người thân nghe điều em đã hiểu được qua câu chuyện, chuẩn bị bài tiết sau | - HS hát vận động theo nhạc.  - Đọc từng đoạn theo hình thức đọc nối tiếp: cá nhân, nhóm đôi, nhóm 4, đọc to trước lớp.  - HS đọc nhóm 4 theo hình thức đọc nối tiếp, mỗi bạn một đoạn  - Trả lời:  + Nhóm đọc đúng không vấp, rõ ràng là ….  + Đọc tốt là đọc to, rõ ràng không quá chậm, không quá nhanh, biết ngắt nghỉ hơi đúng chỗ.  - Chú ý lắng nghe  - Đọc đồng thanh  - 3 HS tiếp nối đọc trước lớp 3 BT.  - HS thảo luận nhóm đôi trả lời câu hỏi  - HS trong lớp trả lời.  - HS trả lời  - HS trả lời  - Chú ý lắng nghe  - HS đọc theo yêu cầu  - Đọc đồng thanh  - HS trả lời theo suy nghĩ  - 1 bạn hỏi – cả lớp đáp lần lượt 3 BT vừa làm.  - Vài HS trả lời theo suy nghĩ  - Theo dõi và ghi nhớ  - HS thi đọc nối tiếp 2 đoạn – mỗi HS đọc 1 đoạn.  - 2 nhóm thi đọc cả bài (mỗi nhóm 4 bạn), nhóm khác nhận xét.  - Đọc đồng thanh  - Lắng nghe  - Lắng nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**TOÁN – TIẾT 94**

**BÀI : *ĐỒNG HỒ - THỜI GIAN*** *(Tiết 1)*

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Làm quen với mặt đồng hồ, biết xem giờ đúng, có nhận biết ban đầu về thời gian.

Biết xác định và quay kim đồng hồ đúng vị trí tương ứng với giờ; bước đầu nhận biết các thời điểm trong sinh hoạt hằng ngày.

**Cơ hội học tập trải nghiêm và phát triển năng lực cho học sinh**

Thông qua các hoạt động thực hành quan sát, trao đổi, chia sẻ ý kiến về xem đồng hồ tại các thời điểm gắn với sinh hoạt hằng ngày, HS có cơ hội được phát triển NL giao

tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL sử dụng công cụ và phương tiện học toán. Kích thích trí tò mò của HS về toán học, tăng cường sẵn sàng hợp tác và giao tiếp với người khác và cảm nhận sự kết nối chặt chẽ giữa toán học và cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV chuẩn bị một đồng hồ giấy có thể quay được kim dài và kim ngắn. Mỗi nhóm HS mang đến một đồng hồ có kim dài và kim ngắn.

HS: sgk, vở

**III CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tg | HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN | HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH |
| **5’**  **25’** | **1/ Hoạt động mở đầu**  **a/ khởi động**  **b/ Giới thiệu bài.**  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  GV giới thiệu mặt đồng hồ  GV gắn đồng hồ chỉ giờ đúng lên bảng, hướng dẫn HS đọc giờ đúng trên đồng hồ, chẳng hạn: “Kim dài chỉ vào số 12, kim ngắn chỉ đúng vào số 9, ta nói: Đồng hồ chỉ 9 giờ”.  GV gắn một số đồng hồ chỉ giờ đúng khác lên bảng, HS đọc giờ đúng rồi chia sẻ với bạn.  GV gọi một vài HS trả lời, đặt câu hỏi để HS giải thích tại sao các em lại đọc được giờ như vậy.  ***Lưu ý:*** Khi quay kim đồng hồ, GV quay kim dài trên đồng hồ để HS thấy được việc di chuyển của kim dài kéo theo việc di chuyển của kim ngắn.  **3. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1**  GV đặt câu hỏi để HS chia sẻ: Làm thế nào em đọc được giờ đúng trên đồng hồ?  4/ Củng cố, nối tiếp:  - Dặn dò HS chuẩn bị tiết sau.  - Nhận xét tiết học | HS quan sát mặt đồng hồ theo nhóm, chia sẻ hiểu biết về các thông tin trên đồng hồ, chẳng hạn: kim ngắn, kim dài, mặt đồng hồ có những số nào, những vạch chia trên mặt đồng hồ ra sao?,...  Đại diện nhóm chia sẻ trước lóp.  Nhận biết mặt đồng hồ và cách đọc giờ đúng  “Mặt đồng hồ có 12 số, có kim ngắn và kim dài. Kim ngắn và kim dài đều quay được và quay theo chiều từ số 1 đến số 12 rồi tiếp tục từ số 12 sang số 1. Kim ngấn chỉ giờ, kim dài chỉ phút”.  Thực hành xem đồng hồ  Thực hành theo nhóm, phân biệt kim ngắn, kim dài, quay kim trên mặt đồng hồ của nhóm, rồi đọc kết quả.  HS đặt câu hỏi và trả lời theo cặp/nhóm bàn: Mỗi đồng hồ chỉ mấy giờ?  Đại diện một vài cặp chia sẻ trước lớp. |

**IV/ ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:- Thực hành xem giờ đúng trên mặt đồng hồ**

**TẬP ĐỌC: ANH HÙNG BIỂN CẢ ( tiết 2)**

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỂ 5. CON NGƯỜI VÀ SỨC KHOẺ**

**(2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

\* Về nhận thức khoa học: Ôn lại những kiến thức đã học về:

- Các bộ phận bên ngoài cơ thể và các giác quan.

- Các việc cần làm để giữ cơ thể khoẻ mạnh.

\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh: Củng cố kĩ năng sưu tầm, xử lý thông tin.

\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Thể hiện được thái độ và việc làm liên quan đến giữ vệ sinh cá nhân và phòng tránh bị xâm hại.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1/ GV: Các hình ở Bài Ôn tập và đánh giá chủ đề Con người và sức khoẻ trong SGK,

2/ HS: VBT Tự nhiên và Xã hội 1.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** |
| **35’** | **1. Hoạt động mở đầu**  **Khởi động:**  **-** Ổn định lớp.  - Cho HS hát.  **Giới thiệu bài.**  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1:**  **Hỏi – đáp về các bộ phận bên ngoài cơ thể và các giác quan**  \* Bước 1: Làm việc theo nhóm  - Nhóm trưởng điều khiển các bạn thực hiện các việc sau: + Đặt các câu hỏi và trả lời về các bộ phận bên ngoài cơ thể.  + Nói tên các giác quan phù hợp với mỗi hình ở trang 126 (SGK).  \* Bước 2: Làm việc cả lớp  - Đại diện các nhóm có thể đặt câu hỏi về các bộ phận bên ngoài cơ thể hoặc về các giác quan và chỉ định các bạn ở nhóm khác trả lời. Bạn trả lời đúng tiếp tục đặt câu hỏi và gọi bạn khác trả lời.  - GV nhận xét, đánh giá kết quả ôn tập của HS cả lớp.  **Hoạt động 2: Hỏi – đáp về những việc cần làm để giữ cơ thể khoẻ mạnh**  \* Bước 1: Làm việc theo cặp HS nói với nhau về những việc các em thưởng làm ở nhà để giữ cơ thể khoẻ mạnh: – Vận động và nghỉ ngơi. - Giữ vệ sinh cơ thể. - Ăn uống hằng ngày.  \* Bước 2: Làm việc cả lớp Thay vì yêu cầu một số HS nói lại những việc các em thường làm ở nhà để giữ cơ thể khoẻ mạnh, GV có thể phát cho mỗi HS một Phiếu tự đánh giá về giữ gìn vệ sinh thân thể để HS tự đánh giá (Phụ lục).  **Hoạt động 3: Đóng vai xử lý tình huống**  \* Bước 1: Làm việc theo nhóm  – Mỗi nhóm chọn một trong hai tình huống được thể hiện qua hình vẽ ở trang 127 (SGK) (GV cũng có thể đưa thêm một số tình huống khác). Nhóm trưởng điều khiển các bạn thảo luận để nêu ra những cách ứng xử khác nhau có thể có. Sau đó, chọn một cách mà các em cho là tốt nhất để đóng vai.Một số xung phong nhận vai và trình bày trước lớp.  \* Bước 2: Làm việc cả lớp  - Các nhóm lên đóng vai thể hiện việc em nên làm trong từng tình huống.  - Nhóm khác nhận xét và bình luận về cách ứng xử các bạn lựa chọn để đóng vai.  - GV nhận xét, đánh giá và khen thưởng động viên các nhóm làm tốt. Từ đó rút ra bài học: Mỗi người đều cần có ý thức giữ vệ sinh cá nhân (không nên uống nước ngọt sau khi đã đánh răng và trước khi đi ngủ) và tự bảo vệ bản thân phòng tránh bị xâm hại.  **3.Hoạt động luyện tập, thực hành**  - GV sử dụng các câu hỏi của Bài Ôn tập và đánh giá chủ đề Con người và sức khỏe VBT để đánh giá kết quả học tập của HS sau khi học xong bài này.  **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  Tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh  **5. Hoạt động củng cố và nối tiếp**    **-** Dặn dò HS về nhà thực hành các nội dung đã học.  - Nhận xét tiết học. | - HS thực hiện.  - HS nghe.  - HS thực hiện thảo luận nhóm.  - HS trình bày.  - HS nghe.  - HS thảo luận nhóm đôi.  - HS trình bày.  - HS thảo luận nhóm.  - HS thực hiện  - HS nghe.  - HS thực hiện.  - HS nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**Hoạt động trải nghiệm: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ:**

**CÙNG HỢP TÁC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

-Biết cùng nhau hợp tác trong các hoạt động hằng ngày ở trường, ở nơi công cộng.

-Biết thể hiện thái độ nhiệt tình say mê, trong hoạt động cùng nhau.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-GV: Một vài phương tiện cho hoạt động như: quả bóng, rổ đựng bóng.

- HS: Trang phục gọn gàng khi tham gia trò chơi.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **35’** | **1. Hoạt động mở đầu**  **Khởi động (3 phút)**  - Ôn định:  -Giới thiệu:  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1: Quan sát và liên hệ**  **a.Mục tiêu:**  HS biết rằng những hoạt động, những việc làm cụ thể hằng ngày luôn cần có sự hợp tác cùng nhau.  - **b. Cách tiến hành:**  - HS xem tranh trong SGK. Các em nói về những việc làm cụ thể của các bạn trong tranh: Bạn thì bỏ rác vào thùng đựng rác, bạn tưới cây, bạn nhổ cỏ vườn cây. Tất cả đang cùng nhau chăm sóc vườn cây xanh.Các em tự liên hệ bản thân vềnhững việc làm cụ thể của bản thân mình thể hiện sự hợp tác với mọi người trong cuộc sống hằng ngày ở gia đình, ở trường, hay nơi công cộng.  **c. Kết luận:**  HS biết được chúng ta sẽ thực hiện cùng nhau nhiều hoạt động hợp tác cụ thể.  **Hoạt động 2**: Chia sẻ  **a. Mục tiêu:**  -HS biết cách trao đổi cùng nhau về những việc làm thể hiện sự hợp tác trong cuộc sống hằng ngày.  **b. Cách tiến hành:**  **-GV** tổ chức cho HS chia sẻ cặp đôi về những việc làm đã làm cùng nhau ở lớp. Các em trao đổi về công việc cụ thể đã làm như: cùng tưới cây, cùng nhổ cỏ, cùng dọn vệ sinh và bỏ vào thùng rác, hay cung nhau tập văn nghệ, làm vòng, làm bút.  **c. Kết luận:**  **HS** học được cách hợp tác cùng các bạn khi làm việc tập thể sẽ mang lại nhiều điều lí thú và bổ ích.  2.3. Hoạt động 3: Trò chơi đưa bóng vào rổ  a. Mục tiêu:  HS biết hợp tác cùng nhau khi tham gia trò chơi.  b. Cách tiến hành:  - Toàn lớp xếp thành hai hàng. Phía trước là chiếc rổ rỗng để đựng các quả bóng. Khi có hiệu lệnh cảu GV, 2HS đại diện 2 hàng nhanh chóng chạy lên đưa bóng vào rổ bằng cách để quả bóng vào giữa trán của 2 bạn, di chuyển sao cho bóng không bị rơi. Khi đến rổ, bạn cần khéo léo để cùng thả được quả bóng ào rổ.  c. Kết luận:  Nếu chúng ta biết hợp tác cùng nhau khi chơi trò chơi cũng như làm bất cứ điều gì thì cũng sẽ đạt được kết quả.  **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  Tích cực hợp tác trong học tập  **5. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  -GV nhận xét đánh giá tiết học, khen ngợi và biểu dương HS.  -GV khen ngợi HS đã mạnh dạn tham gia tích cực | Chú ý lắng nghe  -HS trả lời  -Chú ý trả lời  -HS thực hiện  -Chú ý lắng nghe  Trả lời câu hỏi  -4-5 hs trả lời câu hỏi  -Chú ý lắng nghe  -Chú ý lắng nghe  -Chú ý lắng nghe  - Lắng nghe thực hiện  -Chú ý lắng nghe để thực hiện  -Thực hiện  -Chú ý lắng nghe  -Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

Thứ Tư ngày 24 tháng 4 năm 2024

**Tập viết: TÔ CHỮ HOA P, Q**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\*GDĐP:Chủ đề 1: Phú Yên quê hương em**

Qua bài học, học sinh được hình thành những Năng lực và Phẩm chất sau:

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Tô, viết đúng chữ viết hoa **P, Q** chữ thường cỡ vừa và cỡ nhỏ đúng kiểu đều nét, đưa bút đúng quy trình viết, dãn đúng khoảng cách giữa các con chữ theo mẫu chữ trong vở *Luyện viết 1*, tập hai.

- Viết đúng từ, câu: cá heo, vun vút. Quê hương tươi đẹp.

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Phát triển ngôn ngữ. Khả năng quan sát, chú ý có chủ định.

- Góp phần hình thành phẩm chất nhân ái (yêu quê hương) thông qua việc hiểu ý nghĩa câu Quê hương tươi đẹp.

- Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: Máy chiếu để minh họa chữ mẫu, ( bảng phụ viết mẫu yêu cầu bài tập viết).

HS: Bảng con, phấn, Vở *Luyện viết 1*, tập 2.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **35’** | **1. Hoạt động mở đầu**  **Khởi động**  **Mục tiêu:** Tạo niềm tin hứng thú học tập cho học sinh.  - GV mở nhạc cho HS hát múa và vận động theo nhạc.  **Giới thiệu bài: P,Q**  **2. Hoạt động luyện tập thực hành**  **Hoạt động 1:**  - GV đưa mẫu chữ in hoa P, Q  - Nhận xét.  **Hoạt động 2: Hoạt động luyện tập, thực hành**  **Mục tiêu:** HS - Tô, viết đúng chữ viết hoa **P, Q** chữ thường cỡ vừa và cỡ nhỏ đúng kiểu đều nét, đưa bút đúng quy trình viết, dãn đúng khoảng cách giữa các con chữ theo mẫu chữ trong vở *Luyện viết 1*, tập hai.  **Phương pháp, kĩ thuật, hình thức tổ chức**: Hỏi đáp, luyện tập thực hành, cá nhân, nhóm, lớp.  ***2.1. Tô chữ viết hoa P, Q***  - Treo mẫu chữ viết hoa P,Q, hướng dẫn HS quan sát cấu tạo nét chữ và cách tô (vừa mô tả vừa cầm que chỉ vào từng nét).  \* Tô chữ hoa P.  - Yêu cầu học sinh quan sát.  - Chữ P hoa gồm có những nét cơ bản nào?  -Giáo viên viết chữ P hoa lên bảng và nêu quy trình:  + Nét 1: Nét 1 là nét cong ngược trái. Đặt bút trên đường kẻ 6, tô từ trên xuống dưới, đầu móc vào phía trong.  + Nét 2: Nét 2 là nét cong kín (giống chữ O), đặt bút từ đường kẻ 5, tô theo đường cong vòng lên, cuối nét lượn vào trong , dừng bút gần đường kẻ 5.  - Giáo viên nhắc lại 1 – 2 lần, kết hợp với tô mẫu để học sinh ghi nhớ.  \* Tô chữ hoa Q  - Yêu cầu học sinh quan sát.  - Chữ hoa Q gần giống chữ nào đã học?  - Giáo viên viết chữ Q hoa lên bảng và nêu quy trình:  + Nét : Nét 1 là nét cong kín (giống chữ O). Đặt bút trên đường kẻ 6, đưa bút sang trái để tô nét cong, phần cuối nét lượn vào trong bụng chữ đến ĐK 4 thì cong lên một chút rồi dừng bút.  + Nét 2: Nét 2 là nét lượn ngang, đặt bút gần ĐK 2 tô nét lượn ngang từ trong lòng chữa ra ngoài, dừng bút trên ĐK 2.  - Giáo viên nhắc lại 1 – 2 lần, kết hợp với tô mẫu để học sinh ghi nhớ.  - GV theo dõi giúp đỡ HS.  ***2.1. Viết từ ngữ, câu ứng dụng (cỡ nhỏ)***  \*Lồng ghép GDĐP: (Nhận biết được nơi em đang sinh sống . Kể cho thầy cô và các bạn về nơi mình sinh sống ).  **-** GV chiếu các từ ngữ, câu ứng dụng cần đọc lên màn hình (hoặc bảng phụ đã viết sẵn các từ ngữ, câu ứng dụng cần đọc và viết): cá heo, vun vút; Quê hương em tươi đẹp.  - GV hướng dẫn HS nhận xét độ cao của các chữ và khoảng cách giữa các chữ (tiếng), cách nối nét từ chữ viết hoa Q sang cữa viết thường, vị trí đặt dấu thanh.  - GV cho HS viết bảng con  - Nhận xét  - Cho HS viết vào vở *Luyện viết 1*, tập 2.  - GV lệnh cho học sinh sửa tư thế ngồi, cách cầm bút .  - GV theo dõi, hỗ trợ HS  - Nhận xét bài vài HS  - Chiếu vài bài của hs lên cho hs quan sát, nhận xét bài bạn viết.( có thể cho hs quan sát một số bài )viết đẹp  - Nhận xét, khen ngợi và động viên HS.  **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  Rèn viết …  **5. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - GV nhận xét tiết học, khen học sinh viết đẹp.  - Nhắc nhở hs luyện viết thêm ở nhà.  - GV nhắc lại YC chuẩn bị cho tiết Trưng bày “*Quà tặng ý nghĩa*” (làm cho sản phẩm đẹp hơn, lời giới thiệu ấn tượng hơn). | - HS hát múa và vận động theo nhạc  - HS quan sát và nhận biết đó là mẫu chữ in hoa P, Q  - Chú ý lắng nghe  - Học sinh quan sát và chỉ tay theo  - Học sinh quan sát  - Chữ P gồm có hai nét : nét 1 giống nét 1 của chữ B, nét 2 là nét cong trên có hai đầu uốn vào trong không đều nhau.  - HS lắng nghe và chỉ tay theo  - Lắng nghe  - HS tô chữ hoa P cỡ vừa và cỡ nhỏ trong vở *Luyện viết 1*, tập 2.  - Học sinh quan sát  - Giống chữ O đã học  - HS lắng nghe và chỉ tay theo  - Lắng nghe  - HS tô chữ hoa Q cỡ vừa và cỡ nhỏ trong vở *Luyện viết 1*, tập 2.  - Quan sát và đọc theo: cá nhân, nhóm, đồng thanh.  - HS theo dõi và nhận xét.  - HS quan sát viết bảng con  - Cho HS viết vào vở *Luyện viết 1*, tập 2.  - Chuẩn bị tư thế ngồi viết, cầm bút viết bài  - Theo dõi  - Lắng nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:** - GV hướng dẫn HS tô chữ hoa.

**ÂM NHẠC: - ÔN TẬP BÀI HÁT: THẬT LÀ HAY**

**- NHẠC CỤ**

**- TRẢI NGHIỆM VÀ KHÁM PHÁ: VỖ TAY THEO CẶP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1.*Kiến thức*:

- Biết đây là bài hát của Hoàng Lân

- HS biết gõ và hát đúng theo giai điệu lời ca.

- Biết hát nghe và chơi nhạc cụ chính xác

2 *Kỹ năng*:

- Rèn cho kỹ năng nghe âm thanh cao thấp

- Biết Phụ họa một vài động tác trong , biết vỗ tay theo cặp

3. *Thái độ*:

- Các em hãy thân thiện yêu thiên nhiên, yêu quê hương đấtt nước

- Phải hứng thú và yêu thích khi sử dụng nhạc cụ vào tiết học.

II. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV : Nhạc cụ đàn,song loan,trống con….

Tranh ảnh và nhạc nền

- HS: Sách học,thanh phách.

III. **HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **35’** | **1. Hoạt động mở đầu**  **Khởi động.**  **-** Ổn định lớp.  **-** Cho HS hát.  **2. Hoạt động luyện tập, thực hành**  **Hoạt động 1: Ôn tập bài hát Thật là hay**  - GV cho học sinh hát nghe lại bài hát kết hợp vỗ tay nhịp nhàng.  - GV hướng dẫn HS hát cùng nhạc đệm từ 1 đến 2 lần, tập lấy hợi và thể hiện sắc thái của bài hát.  **-** GVhướng dẫn các động tác phụ họa theo của giai điệu của bài hát.  - GV cùng cả lớp thực hiện theo giai điệu.  - GV cho một học sinh có năng khiếu trình bày lại  - GV cho luyện tập theo nhóm bằng các hình thức: Cá nhân và cả nhóm.  -> GV mời một vài nhóm lên trình bày và nhận xét tuyên dương.  **Hoạt động 2: Nhạc cụ**  - GV làm mẫu :  - GV thể hiện tiết tấu bằng động tác tay, chân  - GV làm mẫu cho học sinh quan sát và lắng nghe  - GV cho cả lớp thực hiện theo tiết tấu.  - Cho một học sinh gõ lại tiết tấu.  - GV cho cả nhóm luyện tập và thể hiện tiết tấu theo hình thức: Cá nhân và tập thể.  -> GV nhận xét và tuyên dương.  **Hoạt động 3: Trải nghiệm và khám phá: Vỗ tay theo cặp**  **-** GV làm mẫu cho HS quan sát kết hợp với giai điệu của bài hát.  - GV mời một HS dứng đối diện,đếm từ 1 đến 2 nhịp nhàng, khi đếm một thì vỗ hai tay,khi đếm hai thì cùng vỗ hai tay vào hai tay người đối diện.  - GV cho HS luyện tập theo cặp: Từ chậm đến nhanh dần.  - GV cho HSvừa hát vừa vỗ tay theo cặp bài hát Thật là hay.  **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  Ôn lại bài hát  **5. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  **-** GV chốt lại mục tiêu của bài học,  - Khen ngợi các em có ý thức hát và chơi nhạc cụ tốt, đặc biệt là những HS có tinh thần xung phong | - HS thực hiện.  - HS nghe.  - HS hát.  - HS theo dõi.  - HS theo dõi.  - HS thực hiện.  - HS thực hiện.  - HS luyện tập.  - HS trình bày.  - HS theo dõi.  - HS thực hiện.  - HS thực hiện.  - HS tập luyện.  - HS nghe.  - HS theo dõi.  - HS thực hiện.  - HS tập luyện.  - HS thực hiện.  - HS nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**Thứ Năm ngày 25 tháng 4 năm 2024**

**GÓC SÁNG TẠO: TRƯNG BÀY QUÀ TẶNG Ý NGHĨA**

(1 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết trưng bày sản phẩm Quà tặng ý nghĩa để các bạn xem và bình chọn.

- Biết giới thiệu sản phẩm của mình, nhận xét sản phẩm của bạn; biết trao tặng sản phẩm với thái độ trân trọng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: Sản phẩm quà tặng của HS. ĐDHT phục vụ cho việc trưng bày sản phẩm (viên nam châm, hồ dán, kẹp hoặc ghim, băng dính,...).

HS: Sản phẩm của mỗi em đã chuẩn bị

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **35’** | **1. Hoạt động mở đầu**  **Khởi động**  **Mục tiêu:** Tạo niềm tin hứng thú học tập cho học sinh.  - Cả lớp hát bài: Bông hồng tặng mẹ và cco  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1. Giới thiệu bài**  - GV dẫn dắt giới thiệu vào bài: Trong tiết Góc sáng tạo tuần trước, mỗi em đã hoàn thành sản phẩm Quà tặng ý nghĩa. Trong tiết học hôm nay, các em sẽ trưng bày, giới thiệu, bình chọn các quà tặng. Chúng ta sẽ xem quà tặng của ai được đánh giá cao.  - GV viết tên bài  **Hoạt động luyện tập, thực hành**  **Mục tiêu:** Biết trưng bày sản phẩm Quà tặng ý nghĩa để các bạn xem và bình chọn. Biết giới thiệu sản phẩm của mình, nhận xét sản phẩm của bạn; biết trao tặng sản phẩm với thái độ trân trọng.  **Phương pháp, kĩ thuật, hình thức tổ chức**: Hỏi đáp, luyện tập thực hành, cá nhân, nhóm, lớp.  ***2.1. Tìm hiểu yêu cầu của tiết học***  - Gọi HS đọc yêu cầu bài  - HS 1 đọc YC 1.  - HS 2 đọc YC 2. GV nhắc HS: Khi bình chọn sản phẩm, cần chú ý cả hình thức và nội dung (phần lời) của từng sản phẩm.  - HS 3 đọc YC 3. GV lưu ý: Những sản phẩm được chọn sẽ được gắn lên bảng lớp để cả lớp bình chọn tiếp.  - HS 4 đọc YC 4  \* Thời gian dành cho hoạt động chuẩn bị khoảng 7 phút.  ***2.2. Trưng bày***  - Gv tổ chức cho HS trưng bày  - GV tạo điều kiện, giúp đỡ để HS trưng bày sản phẩm nhanh, sáng tạo,  - GV cùng cả lớp đếm số bưu thiếp của mỗi tổ.    ***2.3. Bình chọn***  - GV mời lần lượt từng tổ cùng xem, cùng đọc và bình chọn:  + Nhóm nào trưng bày đẹp?  + Sản phẩm nào ấn tượng?  - Một tổ xem trước. Cả tổ trao đổi, bình chọn tổ trưng bày đẹp; chọn 3 bưu thiếp ấn tượng của tổ mình, một vài bưu thiếp ấn tượng của tổ khác. Tổ trưởng báo cáo kết quả với GV. Tiếp đến các tổ khác.  ***2.4. Tổng kết***  - GV kết luận về nhóm trưng bày đẹp (bố trí hợp lí, sáng tạo; có đủ sản phẩm và có nhiều sản phẩm đẹp).  - GV gắn lên bảng lớp những sản phẩm được chọn dự thi; viết trên bảng lớp tiêu chí về sản phẩm hay: tranh, ảnh ấn tượng, trình bày đẹp; lời giới thiệu hay.  ***2.5. Thưởng thức***  - Từng bạn có sản phẩm được gắn lên bảng lớp lần lượt giới thiệu món quà của mình, đọc lời viết trên “món quà”, sau đó trao quà cho thầy, cô, bạn bè. Nếu đó là thầy, cô, bạn bè ở lớp mẫu giáo hoặc thầy cô ở môn học khác, các em có thể bỏ quà vào phong bì, đề rõ tặng ai trên phong bì để gửi sau.  - HS bình chọn những quà tặng được nhiều bạn yêu thích nhất.  - GV đếm số HS giơ tay bình chọn cho từng HS.  - Cuối giờ, những HS khác sẽ trao tặng quà của mình cho người nhận.  **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  Rèn tự làm bưu thiếp, các sản phẩm em yêu thích  **5. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - GV khen ngợi những HS có sản phẩm được bình chọn.  - Nhắc HS chuẩn bị cho tiết Góc sáng tạo “*Em là học sinh*”: đọc trước SGK (tr. 142, 150, 151); mỗi HS mang đến lớp 1 tấm ảnh của mình hoặc tranh tự hoại  - Nhắc lại YC chuẩn bị cho tiết KC *Cuộc phiêu lưu của giọt nước tí hon.* | - HS hát múa và vận động theo nhạc  - Chú ý lắng nghe  - Nhắc lại tên bài  - 4 HS tiếp nối nhau đọc các YC của tiết học:  - Cả lớp vừa lắng nghe vừa quan sát tranh ảnh trong SGK.  - HS 2 đọc YC 2 (bắt đầu từ Cùng xem, cùng đọc và bình chọn, đọc lời dưới 3 tranh).  - HS 3 đọc YC 3. GV lưu ý: Những sản phẩm được chọn sẽ được gắn lên bảng lớp để cả lớp bình chọn tiếp.  - HS 4 đọc YC 4; cùng 1 bạn nữa đóng vai HS và cô giáo, đọc lời trao tặng và cảm ơn.  - HS gắn sản phẩm lên bảng lớp, bảng nhóm, lên tường, hoặc bày lên mặt bàn.  - Cả lớp đếm số bưu thiếp của mỗi tổ theo cô.  - Học sinh quan sát và bình chọn  - Lắng nghe  - Thực hiện.  - Cả lớp vỗ tay.  - HS theo dõi  - HS quan sát và theo dõi  - HS bình chọn những quà tặng được nhiều bạn yêu thích nhất bằng cách giơ tay.  - Cả lớp hoan hô các bạn đã thể hiện xuất sắc trong tiết học.  - HS thực hiện  - Chú ý lắng nghe  - Lắng nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**KỂ CHUYỆN: CUỘC PHIÊU LƯU CỦA GIỌT NƯỚC TÍ HON**

(1 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Qua bài học, học sinh được hình thành những Năng lực và Phẩm chất sau:

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Nghe hiểu câu chuyện *Cuộc phiêu lưu của giọt nước ti hon.*

- Nhìn tranh, kể từng đoạn, toàn bộ câu chuyện, bước đầu thể hiện được cảm xúc của

- Nhìn tranh, kể từng đoạn, toàn bộ câu chuyện, bước đầu thể hiện được cảm xúc của giọt nước tí hon qua từng đoạn.

- Hiểu nội dung, ý nghĩa câu chuyện: Giọt nước tí hon thực hiện một chuyến phiêu lưu, đi thăm đất liền đẹp đẽ, nhưng vừa đi nó đã nhớ mẹ biển, tìm mọi cách để sớm được trở về với mẹ.

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

**-** Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.

- Khơi gợi tình yêu thiên nhiên

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: Máy chiếu / 6 tranh minh hoạ truyện phóng to.

Sơ đồ nhân vật và sự việc gắn với diễn biến câu chuyện.

HS: SGK

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **35’** | **1. Hoạt động mở đầu**  **Khởi động (Chia sẻ và giới thiệu câu chuyện)**  **Mục tiêu:** Tạo niềm tin hứng thú học tập cho học sinh.  ***1.1.*** HS hát một bài về mẹ hoặc về gia đình.  - GV bắt nhịp cả lớp cùng hát bài: *Ba ngọn nến lung linh* (Nhạc và lời: Ngọc Lễ).  - GV gắn lên bảng tranh minh hoạ chuyện Đi tìm vần “êm”, mời 2 HS nhìn tranh, kể lại câu chuyện: mỗi HS kể theo 3 tranh.  **Giới thiệu câu chuyện:**  GV dẫn dắt: Gia đình thật đầm ấm, thân thương, ai đi xa cũng nhớ. Câu chuyện hôm nay kể về cuộc phiêu lưu của một giọt nước tí hon. Giọt nước tí hon là con của mẹ biển xanh. Cuộc phiêu lưu diễn ra rất tốt đẹp, vậy mà giọt nước không thể tiếp tục vì nó rất nhớ mẹ. Câu chuyện kết thúc thế nào, các em hãy nghe.  - GV viết tên bài: *Cuộc phiêu lưu của giọt nước ti hon.*  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1: Khám phá và luyện tập**  **Mục tiêu:** Nghe hiểu câu chuyện *Cuộc phiêu lưu của giọt nước ti hon.* Nhìn tranh, kể từng đoạn, toàn bộ câu chuyện, bước đầu thể hiện được cảm xúc của giọt nước tí hon qua từng đoạn. Hiểu nội dung, ý nghĩa câu chuyện.  **Phương pháp, kĩ thuật, hình thức tổ chức**: Kể chuyện, đọc thầm, đọc cá nhân, tổ, nhóm, cả lớp.  **Hoạt động2*. Nghe kể chuyện***  - GV kể chuyện 3 lần, giọng nhẹ nhàng, tình cảm. Sử dụng ngữ điệu kế linh hoạt gắn với nội dung từng đoạn (nhanh, chậm, cao, thấp,...); kết hợp lời kể với mô tả hành động VD: *giọt nước bám vào sợi dây... - vụt bay lên cao - ngồi trên mây*... để HS nhớ hành động của nhân vật. Nhấn giọng ở các từ ngữ gợi tả, gợi cảm, thu hút sự chú ý và tạo hứng thú cho HS.  - Kể xong lần 1, GV hỏi: *Truyện có những nhân vật nào?*  *-* GV giới thiệu sơ đồ nhân vật trên bảng:  1) Giọt nước tí hon làm gì?  2) Ai giúp giọt nước trở về?  3) Câu chuyện kết thúc thế nào?  - GV nhận xét, chốt ý  - GV kể lần 2: Kể rõ ràng, rành rẽ từng câu, từng đoạn theo nội dung mỗi tranh.  + Kể lần 2, kết hợp giải nghĩa từ: Phiêu lưu nghĩa là gì?(làm theo ý thích một điều gì đó có phần nguy hiểm, chưa suy nghĩ kĩ).  - GV kể lần 3 (kết hợp chỉ tranh)  - Nhận xét, tuyên dương.  ***2.2. Trả lời câu hỏi theo tranh***  ***GV treo (trình chiếu) tranh cho HS quan sát***  - GV chỉ tranh 1: *Giọt nước tí hon là con của ai*?  + Nhận xét và chốt ý: Giọt nước tí hon là con của mẹ biển xanh bao la  - GV chỉ tranh 2:  + *Vì sao giọt nước theo thuyền đi vào đất liền*?  + Nhận xét và chốt ý: Giọt nước theo thuyền vào đất liền vì muốn biết đất liền như thế nào. + *Nó làm thế nào để đi theo thuyền* ?  + Nhận xét và chốt ý: Nó bám vào sợi dây tết bằng những tia trên mây theo thuyền đi vào đất liền.  - GV chỉ tranh 3:  *+ Đất liền rất đẹp, có bánh ngọt, hoa thơm nhưng vì sao giọt nước đó nước lại khóc*? (Đất liền rất đẹp, có nhiều của lạ nhưng giọt nước vẫn khóc vì nó nhớ mę).  - GV chỉ tranh 4:  *+ Ông sấm muốn giúp giọt nước, bảo nó phải làm gì*? (Ông sấm muốn giúp giọt nước, bảo nó khi nào nghe ông rền vang thì hãy nhảy ngay xuống đất).  *+ Vì sao khi đã xuống đất, giọt nước vẫn khóc?* (Dù đã nhảy xuống đất, giọt nước vẫn khóc vì nó không thấy mẹ).  - GV chỉ tranh 5:  *+ Chị suối, bà sông giúp giọt nước như thế nào để đưa nó về với mẹ?* (Chị suối đưa giọt nước ra sông. Bà sông dắt nó qua bao làng mạc, núi đồi về với mẹ biển xanh).  - GV chỉ tranh 6:  *+ Hai mẹ con giọt nước gặp nhau như thế nào*? (Gặp mẹ, giọt nước vui sướng ào vào lòng mẹ. Mẹ âu yếm ôm nó vào lòng, cất tiếng hát ru trầm bổng).  - GV nhận xét tuyên dương HS trả lời tốt.  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành**  **3. 1Kể chuyện theo tranh** (GV không nêu câu hỏi)  a) Mỗi HS nhìn 2 - 3 tranh, tự kể chuyện.  b) 2 hoặc 3 HS nhìn 6 tranh, tự kể chuyện.  \* GV cất tranh, 1 HS giỏi kể lại câu chuyện (YC không bắt buộc).  **3.2. Tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện**  - GV: Câu chuyện giúp em hiểu điều gì?  - GV: Giọt nước bay lên từ biển. Dù đi đâu nó cũng nhớ mẹ biển, tìm mọi cách để sớm được trở về với mẹ. Câu chuyện nói về tình cảm của giọt nước, của những đứa con với mẹ, với gia đình.  - Cả lớp bình chọn HS kể chuyện hay, hiểu ý nghĩa câu chuyện.    **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  Rèn kể lại câu chuyện cho người thân nghe  **5. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - Nhận xét giờ học  - GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết KC *Hai tiếng kì lạ (*xem tranh minh hoạ, đọc lời dưới tranh); chuẩn bị cho tiết Tự đọc sách bảo (Tìm và mang đến lớp 1 tờ báo thiếu nhi để giới thiệu, đọc cho các bạn nghe). | - Cả lớp hát  - Chú ý lắng nghe  - Vài HS nhắc lại tên bài  - Lắng nghe  - 2 -3 HS: Truyện có các nhân vật: giọt nước tí hon, ông sấm, chị suối, bà sông, mẹ biển.  - HS trả lời: **Giọt nước** bay lên từ nước biển  -> theo thuyền đi vào đất liền,  -> nhớ mẹ, khóc hu hu,  - HS trả lời: **Ông sấm** rền vang, giọt nước nhảy xuống đất.  **Chị suối** đưa nó ra sông.  **Bà sông** dắt nó qua làng mạc, núi đồi, về biển.  - HS trả lời: Giọt nước **vui sướng gặp lại** mẹ biển.  **Mẹ âu yếm ôm nó vào lòng**.  - HS chú ý lắng nghe và quan sát  - Trả lời: Phiêu lưu là làm theo ý thích một điều gì đó có phần nguy hiểm, chưa suy nghĩ kĩ.  - Theo dõi  - Chú ý quan sát và trả lời  - 2 HS: Giọt nước tí hon là con của mẹ biển xanh bao la  - HS trả lời: Giọt nước theo thuyền vào đất liền vì muốn biết đất liền như thế nào.  - HS: Nó bám vào sợi dây tết bằng những tia trên mây theo thuyền đi vào đất liền.  - Vài HS trả lời: Đất liền rất đẹp, có nhiều của lạ nhưng giọt nước vẫn khóc vì nó nhớ mę  - Trả lời: Ông sấm muốn giúp giọt nước, bảo nó khi nào nghe ông rền vang thì hãy nhảy ngay xuống đất  - Trả lời: Dù đã nhảy xuống đất, giọt nước vẫn khóc vì nó không thấy mẹ  - Chị suối đưa giọt nước ra sông. Bà sông dắt nó qua bao làng mạc, núi đồi về với mẹ biển xanh  - Trả lời: Gặp mẹ, giọt nước vui sướng ào vào lòng mẹ. Mẹ âu yếm ôm nó vào lòng, cất tiếng hát ru trầm bổng  - Chú ý lắng nghe  - HS nhìn tranh và thực hiện trong nhóm  - HS nhìn tranh và kể chuyện  - HS phát biểu (VD: Giọt nước rất yêu mẹ biển. Đi xa, những đứa con luôn nhớ mẹ, muốn trở về nhà với mẹ...).  - Chú ý lắng nghe  - HS thực hiện theo yêu cầu  - Lắng nghe  - Lắng nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

- GV tích hợp rèn luyện cho HS thông qua các hoạt động học tập để dành thời gian cho việc luyện tập kĩ năng đọc viết.

**TẬP VIẾT: TÔ CHỮ HOA R, S**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Qua bài học, học sinh được hình thành những Năng lực và Phẩm chất sau:

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Biết tô các chữ viết hoa R, S theo cỡ chữ vừa và nhỏ.

- Viết đúng các từ, câu ứng dụng (*trắng tinh, cánh diều; Rừng cây rộn rã tiếng chim*) kiểu chữ thường, cỡ nhỏ; chữ viết rõ ràng, đều nét; đặt dâu thanh đúng vị trí.

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Phát triển ngôn ngữ. Khả năng quan sát, chú ý có chủ định.

- Góp phần hình thành phẩm chất nhân ái (yêu thiên nhiên) thông qua việc hiểu ý nghĩa câu *Rừng cây rộn rã tiếng chim.*

- Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: Máy chiếu để minh họa chữ mẫu, (bảng phụ viết chữ mẫu P, Q, yêu cầu bài tập viết).

HS: Bảng con, phấn. Vở *Luyện viết 1*, tập hai.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **35’** | **1. Hoạt động mở đầu**  **Khởi động**  **Mục tiêu:** Tạo niềm tin hứng thú học tập cho học sinh.  - GV mở nhạc cho HS hát múa và vận động theo nhạc.  - 1 HS cầm que chỉ, tô đúng quy trình viết chữ viết hoa P, Q đã học.  - GV kiểm tra HS viết bài ở nhà.  **Giới thiệu bài**  **2. Hoạt động luyện tập, thực hành**  **Hoạt động 1:**  - GV chiếu lên bảng chữ in hoa R, S. HS nhận biết đó là mẫu chữ in hoa R, S.  - GV: SGK đã giới thiệu mẫu chữ R, S in hoa và viết hoa. Hôm nay, các em sẽ học tổ chữ viết hoa R, S; luyện viết các từ, câu ứng dụng cỡ chữ nhỏ.  - GV ghi tên bài  **Hoạt động 2: Khám phá và luyện tập**  **Mục tiêu:**  Biết tô các chữ viết hoa R, S theo cỡ chữ vừa và nhỏ. Viết đúng các từ, câu ứng dụng (*trắng tinh, cánh diều; Rừng cây rộn rã tiếng chim*) kiểu chữ thường, cỡ nhỏ; chữ viết rõ ràng, đều nét; đặt dâu thanh đúng vị trí. Góp phần hình thành phẩm chất nhân ái (yêu thiên nhiên) thông qua việc hiểu ý nghĩa câu *Rừng cây rộn rã tiếng chim.*  **Phương pháp, kĩ thuật, hình thức tổ chức**: Hỏi đáp, luyện tập thực hành, cá nhân, nhóm, lớp.  ***2.1. Tô chữ viết hoa R, S***  - Treo mẫu chữ viết hoa P,Q, hướng dẫn HS quan sát cấu tạo nét chữ và cách tô (vừa mô tả vừa cầm que chỉ vào từng nét).  \* Tô chữ hoa R.  - Yêu cầu học sinh quan sát.  - Chữ R hoa gồm có những nét cơ bản nào?  - Giáo viên tô chữ R hoa lên bảng và nêu quy trình: Chữ R viết hoa gồm 2 nét.  + Nét 1 là nét móc ngược trái. Đặt bút trên ĐK 6, tô từ trên xuống dưới, phần cong cuối nét lượn vào trong, dừng bút trên ĐK 2.  + Nét 2 bắt đầu từ ĐK 5, tô theo đường cong trên, cuối nét lượn vào giữa thân chữ tạo vòng xoắn nhỏ rồi tô tiếp nét móc ngược phải, dừng bút trên ĐK 2.  - Giáo viên nhắc lại 1 – 2 lần, kết hợp với tô mẫu để học sinh ghi nhớ.  \* Tô chữ hoa S  - Yêu cầu học sinh quan sát.  - Giáo viên tô chữ S hoa lên bảng và nêu quy trình: Chữ S viết hoa tô liền 1 nét. Đặt bút trên ĐK 6, tô nét cong xuống dưới rồi lại lượn lên đến ĐK 6, chuyển hướng bút tô tiếp nét móc ngược trái, tạo vòng xoắn to phía dưới, cuối nét móc lượn vào trong, dừng bút trên ĐK 2.  - Giáo viên nhắc lại 1 – 2 lần, kết hợp với tô mẫu để học sinh ghi nhớ.  - GV theo dõi giúp đỡ HS.  ***2.1. Viết từ ngữ, câu ứng dụng (cỡ nhỏ)***  **-** GV chiếu các từ ngữ, câu ứng dụng cần đọc lên màn hình (hoặc bảng phụ đã viết sẵn các từ ngữ, câu ứng dụng cần đọc và viết): *trắng tinh, cánh diều, Rừng cây rộn rã tiếng chim*.  - GV hướng dẫn HS nhận xét độ cao của các chữ cái, khoảng cách giữa các chữ (tiếng), cách nối nét từ R sang tư, vị trí đặt dấu thanh.  - GV cho HS viết bảng con  - Nhận xét  - Cho HS viết vào vở *Luyện viết 1*, tập 2.  - GV lệnh cho học sinh sửa tư thế ngồi, cách cầm bút .  - GV theo dõi, hỗ trợ HS  - Nhận xét bài vài HS  - Chiếu vài bài của hs lên cho hs quan sát, nhận xét bài bạn viết. (có thể cho hs quan sát một số bài ) viết đẹp.  - Nhận xét, khen ngợi và động viên HS.  **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  Rèn tự viết  **5. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - GV nhận xét tiết học, khen học sinh viết đẹp.  - Nhắc nhở hs luyện viết thêm ở nhà.  - GV nhắc lại YC chuẩn bị cho tiết Tự đọc sách báo. | - HS hát múa và vận động theo nhạc  - HS quan sát và nhận biết đó là mẫu chữ in hoa P, Q  - Chú ý lắng nghe  - HS nhắc lại  - Học sinh quan sát và chỉ tay theo  - Học sinh quan sát  - Chữ R gồm có hai nét  - HS lắng nghe và chỉ tay theo  - Lắng nghe  - HS tô chữ hoa R cỡ vừa và cỡ nhỏ trong vở *Luyện viết 1*, tập hai.  - Học sinh quan sát  - HS lắng nghe và chỉ tay theo  - Lắng nghe  - HS tô chữ hoa S cỡ vừa và cỡ nhỏ trong vở *Luyện viết 1*, tập hai…  - HS đọc từ ngữ, câu: *trắng tinh, cánh diều, Rừng cây rộn rã tiếng chim*.  - HS theo dõi và nhận xét.  - HS quan sát viết bảng con  - Cho HS viết vào vở *Luyện viết 1*, tập hai.  - Chuẩn bị tư thế ngồi viết, cầm bút viết bài  - Theo dõi  - Lắng nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

- GV hướng dẫn HS tô chữ hoa

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**BẦU TRỜI BAN NGÀY VÀ BAN ĐÊM (2 tiết)**

**TIẾT 1**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

*\* Về nhận thức khoa học:*

- Nêu được những gì thường thấy trên bầu trời ban ngày và ban đêm.

- So sánh được ở mức độ đơn giản bầu trời ban ngày và ban đêm, bầu trời ban đêm vào các ngày khác nhau (nhìn thấy hay không nhìn thấy Mặt Trăng và các vì sao).

- Nêu được ví dụ về vai trò của Mặt Trời đối với Trái Đất (sưởi ấm và chiếu sáng).

\* *Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh.*

Biết cách quan sát, đặt câu hỏi và mô tả, nhận xét được về bầu trời ban ngày và ban đêm khi quan sát tranh ảnh, video hoặc quan sát thực tế. \* *Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:*

Có ý thức bảo vệ mắt, không nhìn trực tiếp vào Mặt Trời và chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: Các hình ở Bài 20 trong SGK. Một số tranh ảnh hoặc video clip về bầu trời ban ngày và ban đêm (để trình bày chung cả lớp).

2/ HS: VBT Tự nhiên và Xã hội 1.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **35’** | **1. Hoạt động mở đầu**  **Khởi động:**  - GV cho cả lớp hát bài Cháu vẽ ông Mặt Trời.  - Sau đó GV hỏi: Chúng ta thấy Mặt Trời vào khi nào?  Từ đó dẫn dắt vào bài mới: Bầu trời ban ngày và ban đêm.  2 . **Hoạt động hình thành kiến thức mới**  ***Hoạt động 1: Tìm hiểu về bầu trời ban ngày***  - HS thảo luận nhóm đôi nói về những gì quan sát thấy trong hình 1 trang 130 (SGK)  - HS thảo luận nhóm đôi trả lời câu hỏi:Vào ban ngày em nhìn thấy gì trên bầu trời?  + HS có thể dựa vào kinh nghiệm của các em và hình 1 trang 130 (SGK) để trảlời câu hỏi,  + GV yêu cầu một số HS nêu ý kiến trước lớp.  Các em có thể nêu: Vào ban ngày, có thể nhìn thấy mấy, Mặt Trời, chim bay, máy bay,...  GV có thể mở rộng: Hỏi thêm HS về lúc Mặt Trời mọc và Mặt Trời lặn gọi là gì?  GV có thể cho HS xem một số tranh ảnh về bầu trời ban ngày (bầu trời lúc bình minh, hoàng hôn, khói trên bầu trời,...).  GV giúp HS biết những gì trên bầu trời là tự nhiên, những gì là do con người tạo ra (ví dụ máy bay, diểu, khói từ nhà máy bốc lên,...).  - GV nêu câu hỏi: Vật nào đã chiếu sáng Trái Đất, giúp bạn ngày chúng ta nhìn thấy được mọi vật?  + HS có thể trả lời: Mặt Trời.  - HS thảo luận nhóm trả lời câu hỏi: Con người đã sử dụng ánh sáng và sức nóng của Mặt Trời để làm gì?  - Gọi các nhóm trình bày  - HS làm câu 1 Bài 20 (VBT).  **3.Hoạt động luyện tập, thực hành**  ***Hoạt động 2: Tìm hiểu về bầu trời ban đêm***  - HS làm việc theo nhóm đôi, quan sát hình 2 trang 131 (SGK) và trao đổi: Hình vẽ thể hiện ban ngày hay ban đêm? Em nhìn thấy những gì trên bầu trời và cảnh vật xung quanh? Hình 2 có gì khác so với hình 1?  - Một số HS trả lời trước lớp. GV có thể hỏi các em về lí do mà theo các em dẫn tới sự khác nhau giữa hình 2 và hình 1.  - HS thảo luận nhóm, trao đổi về những gì các em thường thấy trên bầu trời vào ban đêm. Sau đó một số nhóm báo cáo kết  - GV có thể hỏi thêm: Ban đêm, cần làm gì để có thể nhìn thấy các vật xung quanh?  + HS có thể nếu được cần được chiếu sáng bằng đèn điện, nến, đèn pin,...  + Vào hôm trăng sáng, ánh sáng phản chiếu từ Mặt Trăng cũng giúp nhìn thấy các vật.  - GV cho các em tự đọc phần kiến thức chủ yếu ở trang 131 (SGK).  **Hoạt động 3: Thảo luận về bầu trời đêm vào các ngày khác nhau**  - GV cho HS làm việc theo nhóm đối quan sát hình và nhận xét bầu trời ban đêm trong các hình ; sau đó thảo luận câu hỏi: Bầu trời vào các đêm khác nhau có khác nhau không? Bạn thích bầu trời đêm như thế nào nhất?  - HS dựa vào kinh nghiệm và các hình ở trang 132 (SGK) để trả lời, các em có thể nêu: bầu trời vào các đêm khác nhau có thể khác nhau. Ví dụ có hôm nhìn thấy sao, có hôm không, nhìn thấy Mặt Trăng cũng khác nhau (khuyết, tròn,...).  - GV yêu cầu một số HS trả lời trước lớp.  ***Hoạt động 4: Hát những bài hát về Mặt Trời, Mặt Trăng hoặc các vì sao***  - GV cho cả lớp (chia làm hai nhóm) chơi ; hoặc có thể cho một số HS xung phong tham gia chơi.  GV cho các em tự đọc phần “Em có biết? ” ở cuối trang 132 (SGK). - - GV cũng có thể hỏi mở rộng thêm (không bắt buộc): Các em có biết vật nào gần / xa mặt đất nhất trong các vật: chim bay, các đám mây, Mặt Trời hay không?  - HS làm cầu 2, 3 của Bài 20 (VBT).  **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  Quan sát bầu trời ngày và đêm  **5. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  **-** Dặn dò HS xem lại bài, chuẩn bị bài sau.  **-** Nhận xét tiết học. | - HS hát.  - HS trả lời.  - HS nghe.  - HS thảo luận.  - HS trình bày.  - HS quan sát.  - HS theo dõi.  - HS trả lời.  - HS thảo luận.  - HS trình bày.  - HS làm bài.  - HS quan sát, thảo luận.  - HS trả lời.  - HS thảo luận.  - HS trả lời.  - HS quan sát, thảo luận.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS tham gia chơi.  - HS thực hiện.  - HS nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**Tập đọc: TỰ ĐỌC SÁCH BÁO: ĐỌC BÁO**

(2 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Qua bài học, học sinh được hình thành những Năng lực và Phẩm chất sau:

- Biết giới thiệu rõ ràng, tự tin một tờ báo thiếu nhi mang tới lớp (tên báo, ai mua hoặc cho mượn,...).

- Đọc cho các bạn nghe những nội dung của bài báo yêu thích.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV, HS sưu tầm, mang đến lớp một số tờ báo thiếu nhi có bài hay hoặc mới lạ (có thể cho HS mượn đọc tại lớp).

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC** **CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **35’** | **1. Hoạt động mở đầu**  **Khởi động**  **Mục tiêu:** Tạo niềm tin hứng thú học tập cho học sinh.  - GV mở nhạc cho HS hát múa và vận động theo nhạc.  **Giới thiệu bài**  **2. Hoạt động luyện tập, thực hành**  **Hoạt động 1:**  - GV nêu mục tiêu của tiết học.  - GV ghi tên bài  **Hoạt động 2: Luyện tập**  **Mục tiêu:**  Biết giới thiệu rõ ràng, tự tin một tờ báo thiếu nhi mang tới lớp (tên báo, ai mua hoặc cho mượn,...). Đọc cho các bạn nghe những nội dung của bài báo yêu thích.  **Phương pháp, kĩ thuật, hình thức tổ chức**: Hỏi đáp, luyện tập thực hành, cá nhân, nhóm, lớp.  ***2.1. Tìm hiểu yêu cầu của bài học***  - GV gọi 4 HS tiếp nối nhau đọc 4 YC của bài học:  - HS 1 đọc YC 1.  + GV chỉ tên từng tờ báo thiếu nhi trong SGK  - (Kiểm tra sự chuẩn bị) GV yêu cầu mỗi HS đặt trước mặt một tờ báo thiếu nhi các em mang đến lớp (hoặc mượn ở thư viện), nhắc HS chú ý trao đổi sách báo cho nhau. GV vẫn chấp nhận nếu có HS mang sách khác (thơ, truyện) không phải là báo.  - HS 2 đọc YC 2.  + GV mời một vài HS giới thiệu tờ báo mình đã mang tới lớp (Tên tờ báo. Lí do có tờ báo: Ai mua hoặc cho em mượn?).  - HS 3 đọc YC 3.  + GV giới thiệu bài *Ngỗng* (M): Đây là một bài rất bổ ích vì nó giúp các em hiểu thêm về một vật nuôi trong nhà - con ngỗng. Nếu không có sách báo mang đến lớp, các em có thể đọc bài này. (Nếu tất cả HS đều có sách báo mang đến lớp: Bài Ngỗng rất bổ ích. Vì vậy, cô (thầy) phân công 3 bạn đọc rồi đọc lại cho cả lớp nghe. Khi về nhà, các em nên đọc lại bài này).  - HS 4 đọc YC 4.  \* Thời gian dành cho hoạt động chuẩn bị khoảng 8, 9 phút.  ***2.2. Tự đọc báo***  - GV bảo đảm yên tĩnh cho HS đọc; nhắc HS đọc kĩ một mẩu tin hoặc bài báo ngắn mình yêu thích để có thể tự tin, đọc to, rõ trước lớp. Với những HS không có báo, GV cho HS mượn báo hoặc YC các em đọc bài *Ngỗng* trong SGK.  - GV đi tới từng bàn giúp HS chọn đoạn đọc.  ***2.3. Đọc cho các bạn nghe*** (BT 4)  - Lần lượt từng HS đứng trước lớp, đọc những tin tức hoặc nội dung một bài báo yêu thích (ưu tiên những HS đã đăng kí). HS đọc xong, các bạn có thể đặt câu hỏi để hỏi thêm.  - Cả lớp bình chọn bạn đọc hay, cung cấp những tin tức, thông tin, mẩu chuyện thú vị, bổ ích.  - Nhận xét, khen ngợi và động viên HS.  **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  Rèn tự đọc sách, báo…  **5. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - GV khen ngợi những HS hoàn thành tốt bài học. Nhắc nhở những HS còn hạn chế về khả năng đọc, khả năng nói, diễn đạt trước lớp.  - Dặn HS tiết Tự đọc sách báo tuần sau sẽ đọc sách ở thư viện. | - HS hát múa và vận động theo nhạc  - Chú ý lắng nghe  - HS nhắc lại  - 4 HS tiếp nối nhau đọc 4 YC của bài học  - HS đọc yêu cầu bài  - Cả lớp đọc: *Chăm học, Măng non, Hoạ mi, Nhi đồng Những thử nghiệm khiếp vía), Cười vui (Phải tích cực tập bơi), Rùa vàng, Văn tuổi thơ, Khăn quàng đỏ.*  - Thực hiện  HS đọc yêu cầu bài  - Học sinh giới thiệu: VD: *Mực tím* là tờ báo dành cho tuổi học trò. Đây là tờ báo rất bổ ích với HS tiểu học. / Báo *Hoạ mi* dành cho HS lớp 1 và mẫu giáo. Tôi rất thích báo này vì báo có nhiều truyện tranh hay.  - HS đọc yêu cầu bài  - Lắng nghe và thực hiện  - HS đọc yêu cầu bài  - HS đọc bài cá nhân  - HS thực hiện  - Cả lớp bình chọn bạn đọc hay  - Vỗ tay tuyên dương  - Theo dõi  - Lắng nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**TIẾNG VIỆT**

**TẬP ĐỌC: NGÔI NHÀ ẤM ÁP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Đọc trơn bài, phát âm đúng các tiếng. Biết nghỉ hơi sau các dấu câu.

- Hiểu các từ ngữ trong bài.

- Hiểu câu chuyện nói về tình cảm gia đình: Thỏ con rất vui vì được sống trong ngôi nhà ấm áp, bố mẹ con cái vui chơi, làm việc cùng nhau.

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

* Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.
* Từ sự đồng cảm với nhân vật Thỏ con hình thành cho các em tình yêu gia đình, biết giúp đỡ gia đình tự hào về gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Máy tính, ti vi để chiếu lên bảng nội dung bài học, bài Tập đọc.

- Tranh ảnh, phim minh họa.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Thời gian | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|  | **Tiết 1**  **1.Hoạt động mở đầu**  **a.Khởi động:**  -KĐ Trò chơi, hát.  **b.Giới thiệu bài:**  HS đọc bài thơ Hoa kết trái, trả lời câu hỏi: Bài thơ khuyên các bạn nhỏ điều gì?  - Nhận xét  - Hát bài Cả nhà thương nhau (Nhạc sĩ: Phan Văn Minh)  - Gia đình bạn có mấy người? Đó là những ai?  -Bạn cảm thấy thế nào khi một người thân trong gia đình bạn đi vắng?  - Vào thời gian nào, mọi người trong gia đình bạn bên nhau đông đủ nhất?  - Mọi người trong gia đình bạn thường cùng nhau làm những việc gì?  - Bạn thích làm gì cùng người thân? Vì sao bạn thích?  - Giới thiệu bài  -Tranh vẽ những gì?  -Trong bức tranh, vẻ mặt thỏ bố, thỏ mẹ, con đếu rất vui vẻ, hạnh phúc. Các em hãy cùng nghe câu chuyện để biết vì sao họ vui như vậy.  **2. Hình thành kiến thức**  b.1.Luyện đọc  \*GV đọc mẫu  - GV lưu ý HS lời dẫn chuyện đọc nhẹ nhàng, tình cảm; lời thỏ mẹ giao hẹn lúc chơi cờ: vui, thân mật; lời thỏ con khi thì hồn nhiên, khi thì vui sướng.  \* Luyện đọc từ ngữ  - GV cho HS luyện đọc các từ: giao hẹn, nấu căn, làm vườn, thích lắm, vui vẻ, ấm áp,...  - GV giải thích nghĩa từ thỏ thẻ là lời nói nhỏ nhẹ, đáng yêu.  \* Luyện đọc câu  - GV mời HS đếm số câu  -GV cho HS đọc nối tiếp từng câu cá nhân  -GV cho HS đọc nối tiếp câu theo cặp  \*Thi đọc nối tiếp 3 đoạn  -GV cho HS đọc nối tiếp 3 đoạn  -GV và HS cùng nhận xét  \*Thi đọc cả bài  -GV cho các tổ cử 1 đại diện thi đua đọc cả bài  -GV và HS cùng nhận xét, bình chọn giọng đọc hay  -GV mời 1 HS giọng to hay đọc cho cả lớp nghe  -GV cho cả lớp đọc  TIẾT 2  **3. Luyện tập, thực hành**  b.2.Tìm hiểu bài đọc  -GV mời 3 HS nối tiếp nhau đọc câu hỏi và BT  -GV cho HS thảo luận theo cặp làm bài  -GV mời các nhóm trình bày:  +Câu hỏi 1: Ai thắng ván cờ?  -GV chốt: thỏ mẹ thắng ván cờ.  +Câu hỏi 2: Thỏ con muốn gì? Chọn hai tranh để trả lời  +Câu hỏi 3: Vì sao Thỏ con nói “Nhà mình thật ấm áp” ? Chọn ý đúng  -Câu chuyện giúp em hiểu điều gì?  -GV chốt cùng HS ý nghĩa câu chuyện.  b.3.Luyện đọc lại  -GV mời 3 HS đọc theo vai: người dẫn chuyện, thỏ mẹ, thỏ con. Và GV lưu ý nói cách đọc cho HS nghe  -GV chia lớp làm 2 đội thi đua đọc truyện  -GV và HS 2 đội nhận xét về cách đọc đúng, hay chưa?  4. **Củng cố & nối tiếp:**  ? Câu chuyện Ngôi nhà ấm áp muốn nói với chúng ta điều gì?  - GV nhận xét tiết học.  - Khuyến khích HS luyện đọc cho người thân nghe.  - Chuẩn bị tiết sau. | -HS thực hiện  -HS nhận xét, chia sẻ.  -HS chia sẻ về gia đình mình với các bạn.  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe, luyện đọc theo  -HS đếm số câu  -HS đọc cá nhân  -HS đọc theo cặp  -2-3 lượt HS đọc  -HS tham gia nhận xét góp ý cho bạn  -HS đại diện đọc  -HS tham gia nhận xét góp ý cho bạn  -1 HS đọc  -Cả lớp đọc đồng thanh  -3 HS đọc  -HS thảo luận theo cặp  -HS trả lời  -HS nhiều em trả lời  -3 HS đọc  -HS thi đua đọc  -HS trả lời  -Vài HS nêu  -HS lắng nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** (Nếu có)

**TOÁN: Bài 69: EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC**

**(2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Củng cố kĩ năng thực hành tính cộng, trừ các số trong phạm vi 100.

- Củng cố kĩ năng nhận dạng hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chừ nhật.

- Thực hiện được phép tính với số đo độ dài xăng-ti-mét.

- Phát triển các NL toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

GV: Đồng hồ giấy có kim giờ, kim phút.

HS: Vở BT

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **35’** | **1. Hoạt động mở đầu**  **Khởi động**   * HS chơi trò chơi “Truyền điện”, “Đố bạn” ôn tập phép cộng, trừ nhẩm trong phạm vi 100 đế tìm kết quả của các phép tính trong phạm vi 100 đã học.   - Gọi HS trình bày.  - GV hướng dần HS chơi trò chơi, chia sẻ trước lớp. Khuyến khích HS nói, diễn đạt bằng chính ngôn ngừ của các em.  Nhận xét  **Giới thiệu bài**  **2. Hoạt động luyện tập, thực hành**  **Bài 1**   * GV giúp HS nhận biết sự liên hệ giữa các phép tính cho trong bài để thực hiện tính nhấm một cách hợp lí.   - Nhận xét  **Bài 2**   1. Đặt tính rồi tính:  * Yêu cầu HS đặt tính rồi tính ra vở hoặc ra nháp.   b) Tính: GV hướng dẫn HS thực hiện mỗi phép tính theo thứ tự lần lượt từ trái qua phải.  - Nhận xét  **Bài 3**   * Yêu cầu Cá nhân HS quan sát tranh, nói cho bạn nghe bức tranh được tạo thành từ những hình nào. Có bao nhiêu hình mỗi loại? * HS chỉ vào tranh vẽ diễn đạt theo ngôn ngữ cá nhân.   - Nhận xét  **Bài 4.**  - Yêu cầu HS làm bài  ***Lưu ý:*** HS phân biệt kim phút và kim giờ. Để chọn được giờ theo đúng yêu cầu cần giữ nguyên kim phút ở vị trí số 12.  Nhận xét  **Bài 5**   * Yêu cầu HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì. * HS thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra * HS viết phép tính thích họp và trả lời   - GV khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em, lưu ý HS tính ra nháp rồi kiểm tra kết quả  - Nhận xét  **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  **Bài 6**   * Yêu cầu Cá nhân HS quan sát tranh, nói cho bạn nghe bức tranh vẽ gì. * HS chọn con vật cao nhất và lí giải theo cách suy nghĩ của cả nhân mình. * Khuyến khích HS đặt câu hỏi cho bạn về chiều cao của các con vật trong bức tranh. * Nhận xét.   **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp**   * Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?   - Để có thể làm tốt các bài tập trên, em nhắn bạn điều gì?  - Nhận xét tiết học. | - HS chơi trò chơi  - Đại diện chia sẻ trước lớp.  HS chia sẻ trước lớp: Đại diện một số bàn, đứng tại chồ hoặc lên bảng, thay nhau nói một tình huống có phép cộng, phép trừ mà mình quan sát được  - Nhận xét  - HS thực hiện tính nhẩm để tìm kết quả các phép cộng, trừ nêu trong bài.  - HS đặt tính rồi tính   * Đối vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe. * HS nhận xét khó khăn, sai lầm (nếu có) khi đặt tính và tính kết quả các phép tính cộng, trừ các số có hai chữ số nêu trong bài và nêu cách khắc phục.   - HS quan sát  - Trình bày, nhận xét  - HS đếm từng loại hình trong tranh vẽ rồi ghi. kết quả vào vở: Có 7 hình vuông, 9 hình tròn, 7 hình tam giác, 3 hình chữ nhật  - Trả lời  - Nhận xét   * HS thực hiện các hoạt động sau:  1. Quan sát rồi tìm và nêu ra đồng hồ chỉ đúng 3 giờ. 2. Quay các kim trên mặt đồng hồ để đồng hồ chỉ đúng 2 giờ; 11 giờ. 3. HS thực hiện các thao tác sau:   + Đọc tình huống *“Ngày sách Việt Nam".*  + Xem tờ lịch, đối chiếu với số chỉ ngày, nhìn vào dòng chữ chí tháng, sau đó  đọc thứ rồi trả lời câu hỏi.   * HS thực hiện các thao tác sau:   + Đọc tình huống “Tuần lễ văn hoá đọc”; “Khai mạc ngày 21 tháng tư”; “Kết thúc vào thứ mấy?”.  + Suy luận: 1 tuần lễ có 7 ngày; từ thứ tư này đến thứ ba tuần sau là tròn 7 + Trả lời câu hỏi: Nếu khai mạc ngày 21 tháng tư (thứ tư) thì kết thúc vào  ngày thứ ba tuần sau.   * Chia sẻ kết quả với bạn, cùng nhau kiểm tra và nói kết quả.   Thực hiện  Phép tính: 85 - 35 = 50.  Trả lời: Thanh gồ còn lại dài 50 em.  - HS kiểm tra phép tính và kết quả. Nêu câu trả lời.  - Thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**GDTC: LÀM QUEN ĐÁ BÓNG BẰNG LÒNG BÀN CHÂN VÀO CẦU MÔN**

**TRÒ CHƠI “NHẢY ĐÚNG NHẢY NHANH”**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Tích cực trong tập luyện TDTT và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, rèn luyện tư thế, tác phong và có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi.

- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

- NL vận động cơ bản: Biết cách thực hiện đá bóng bằng lòng bàn chân và tích cực tham gia tập luyện.

- Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện.Thực hiện được động tác đá bóng bằng lòng bàn chân vào cầu môn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1/ Giáo viên: Tranh ảnh, bóng mini, trang phụ thể thao, còi phục vụ trò chơi.

2/ Học sinh: Giày thể thao.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **35’** | **1. Hoạt động mở đầu**  **Khởi động:**  - Ổn định lớp.  - Thực hiện các động tác khởi động: Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  2 . **Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1: Giới thiệu bài.**  Giới thiệu nội dung học.  **Hoạt động luyện tập, thực hành**  **Hoạt động 2: Động tác đá bóng bằng lòng bàn chân vào cầu môn.**  - Cho HS quan sát tranh  - GV thực hiện động tác mẫu  - GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  - GV thổi còi cho HS tập.  - GV quan sát, sửa sai cho HS.  **Hoạt động 3: Luyện tập.**  - Tập đồng loạt  - Tập theo tổ nhóm: Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  **Hoạt động 4: Trò chơi “ Nhảy đúng nhảy nhanh”**  - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi.  - Cho HS chơi thử và chơi chính thức.  - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật  **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  Luyện tập hằng ngày  **5. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  **-** Cho HS thực hiện lại động tác đá bóng bằng lòng bàn chân.  - Thực hiện các động tác: Thả lỏng cơ toàn thân.  - Nhận xét, đánh giá chung của buổi học. | - HS thực hiện .  - HS nghe.  - HS quan sát.  - HS theo dõi.  -HS theo dõi.  - HS thực hiện.  - HS tập luyện.  - HS tham gia thi.  - HS nghe.  - HS tham gia chơi.  - HS nghe.  - HS thực hiện.  - HS thực hiện.  - HS nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**- Giáo viên giới thiệu động tác phối hợp với phụ huynh HS để hỗ trợ học sinh nhận biết được nội dung: Làm quen đá bóng bằng lòng bàn chân vào cầu môn.**

**Hoạt động trải nghiệm: SHL: EM HỌC ĐƯỢC NHỮNG GÌ TỪ CHỦ ĐỀ CHIA SẺ VÀ HỢP TÁC**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

\*HĐTN; Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh (Chúng em kể chuyện về Bác Hồ)

\*ANQP: Tuyên truyền Chiến thắng 30/4 và ngày Quốc tế lao động 01/5

- Xem phim tư liệu về ngày Giải phóng hoàn toàn miền Nam thống nhất đất nước(30/4).

Sau hoạt động, HS có khả năng:

-Biết chia sẻ những điều học được và lọi ích khi hợp tác, làm việc cùng nhau.

-Tích cực khi làm việc ùng các bạn khác.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: Kết quả học tập và rèn luyện của học sinh cả lớp trong tuần

HS: SGK

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **35’** | **1. Hoạt động mở đầu**  **Khởi động**  **- Ôn định:**  **Giới thiệu bài**  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1. Nhận xét trong tuần 31**  - GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:  *+Đi học chuyên cần:*  *+ Tác phong, đồng phục.*  *+ Chuẩn bị bài, đồ dùng học tập*  *+ Vệ sinh.*  + GV nhận xét qua 1 tuần học:  **a. Tuyên dương:**  - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.  **b. Nhắc nhở:**  - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.  **Hoạt động 2.** Phương hướng tuần 32  - Thực hiện dạy tuần 32  *-* Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.  -Thực hiện tốt phong trào giữ vở sạch, viết chữ đẹp.  -Thực hiện tốt phong trào lớp trường triển khai chủ điểm mới.  **Hoạt động 3: Em học được những gì từ chủ đề chia sẻ và hợp tác.**  **a. Mục tiêu:**  Thể hiện yêu thương của các bạn vùng khó khăn  b. Cách tiến hành;  -GV hướng dẫn cho HS dựa vào các bài hát ở chương trình lớp 1 lựa chọn các bài hát nói về lòng yêu thương, hướng dẫn HS trình bày các bài hát này.  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành**  -Cho HS hoạt động nhóm và chia sẻ nội dung:  +Em học đực những gì khi làm việc cùng các bạn?  +Em có cảm xúc như thế nào khi gặp các bạn có hoàn cảnh khó khăn?  -Đại diện nhóm lên trình bày kết quả của nhóm mình.  + GV khen ngợi HS đã có được cảm xúc tích cực và sản phẩm đẹp thông qua các hoạt động theo chủ đề.  +Hướng dẫn HS hoat động cho các chủ đề tiếp theo.  **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  Vận dụng sẻ chia  **5. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  -GV nhận xét đánh giá tiết học, khen ngợi và biểu dương HS.  -Dặn dò HS những lưu ý và nội dung cần chuẩn bị cho các hoạt động tiếp theo. | -Hát  -Chú ý lắng nhe  - Lắng nghe và thực hiện  -Lắng nghe  -Lắng nghe để thực hiện  +Thực hiện  -Chú ý lắng nghe và thực hiện  -Chú ý lắng nghe và trả lời câu hỏi  -Thực hiện  -Chú ý lắng nghe nhận xét và xác định nội dung cần chuẩn bị bài sau. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**